BÁT BỬU ĐẠO TRÀNG

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

(SONG THẤT LỤC BÁT)

CHƠN THANH

PL. 2569

NAM MÔ BỔN TÔN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT
BỔN NGUYỆN
SONG THẤT LỤC BÁT

BÁT BỬU ĐẠO TRÀNG

Hán dịch: TAM TẠNG PHÁP SƯ PHÁP ĐĂNG

Việt dịch: Hòa Thượng THÍCH TRÍ TỊNH

Chuyển thơ: PHẬT TỬ CHƠN THANH

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

BỔN NGUYỆN

(SONG THẤT LỤC BÁT)

PL: 2569 – DL: 2025

NGHI THỨC TỤNG KINH

ĐỊA TẠNG BỔN NGUYỆN

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án, lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH THÂN NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu đa rị tu đa rị, tu ma rị tu ma rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

Án, Ta Phạ Bà Phạ, Truật Đà Ta Phạ, Đạt Ma Ta Phạ, Bà Phạ Truật Độ Hám (3 lần)

TỊNH Ý NGHIỆP CHƠN NGÔN

Án, phạ nhật ra đát ha già hộc (3 lần)

TỊNH Ý NGHIỆP CHƠN NGÔN

Nam mô tam mãn đa, một đà nẫm, Án độ rô, độ rô địa vĩ ta bà ha (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga nẵng, tam bà phạ phiệt nhật la hồng (3 lần)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện mây hương màu này

Khắp cùng mười phương cõi

Cúng dường tất cả Phật

Tôn Pháp Các Bồ Tát

Vô Biên Chúng Thanh Văn

Và cả thảy Thánh Hiền

Gương khởi đài sáng chói

Trùm tới vô biên cõi

Xông khắp các chúng sanh

Đều phát Bồ-đề tâm

Xa lìa những nghiệp vọng

Trọn nên đạo Vô thượng.

Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)

TÁN PHẬT

Đấng pháp vương vô thượng,

Ba cõi chẳng ai bằng,

Thầy dạy khắp trời người,

Cha lành chung bốn loại,

Quy y tròn một niệm,

Dứt sạch nghiệp ba kỳ,

Xưng dương cùng tán thán,

Ức kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỞNG

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,

Lưới đế châu ví đạo tràng,

Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời.

Trước bảo toạ thân con ảnh hiện.

Cúi đầu xin thệ nguyện quy y

Chí tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Ta-bà giáo chủ Điều ngự Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, Đương lai hạ sanh Di-lặc tôn Phật, Đại trí Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, Đại hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ pháp chư tôn Bồ-tát, Linh Sơn hội thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới Đại từ Đại bi A-di-đà Phật, Đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh tịnh Đại hải chúng Bồ-tát. (1 lạy)

(Đứng hoặc ngồi vô chuông mõ, đồng tụng)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại bi Hội thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị đa, bà lô kiết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đoả bà da, ma ha tát đoả bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát toả. Nam mô tất kiết lật đoả, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà dà, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đoả, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô, ma ra, hô lô hô lô, hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma

ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà dủ nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn dà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng kiết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha. Án, tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.

Nam mô Liên Trì Hải Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần).

BÀI TỰA

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

CHÍ TÂM QUY MẠNG LỄ:

U Minh Giáo Chủ Bổn Tôn

Địa Tạng Bồ Tát Ma ha tát.

Lạy Đức Từ Bi đại Giáo chủ!

"Địa" là dày chắc - "Tạng" chứa đủ.

Cõi nước phương Nam nổi mây thơm,

Rưới hương, rưới hoa, hoa vần vũ,

Mây xinh, mưa báu số khôn lường

Lành tốt, trang nghiêm cảnh dị thường,

Người, Trời bạch Phật: Nhơn gì thế?

Phật rằng: Địa Tạng đến Thiên đường!

Chư Phật ba đời đồng khen chuộng

Mười phương Bồ Tát chung tin tưởng

Nay con sẵn có thiện nhơn duyên

Ngợi khen Địa Tạng đức vô lượng:

Lòng từ do chứa hạnh lành

Trải bao số kiếp độ sanh khỏi nàn,

Trong tay đã sẵn gậy vàng,

Dộng tan cửa ngục cứu toàn chúng sanh,

Tay cầm châu sáng tròn vìn,

Hào quang soi khắp ba nghìn Đại Thiên.

Diêm Vương trước điện chẳng hiền,

Đài cao nghiệp cảnh soi liền tội căn.

Địa Tạng Bồ Tát thượng nhơn,

Chứng minh công đức của dân Diêm phù!

Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ, Bổn Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma ha tát. (3 lần)

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy Đấng Tam giới tôn

Quy mạng mười phương Phật,

Nay con phát nguyện rộng

Thọ trì Kinh Địa Tạng.

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có kẻ thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm,

Hết một báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

BÀI KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu rất sâu vô lượng

Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp

Nay con thấy nghe được thọ trì

Nguyện hiểu nghĩa chơn thật của Phật.

Nam mô U minh Giáo chủ hoằng nguyện độ sanh

Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật,

Chúng sanh độ tận, phương chứng Bồ-đề.

Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ, Bổn Tôn Địa Tạng

Bồ Tát Ma ha tát (3 lần)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

BỔN NGUYỆN

(Song Thất Lục Bát)

QUYỂN THƯỢNG

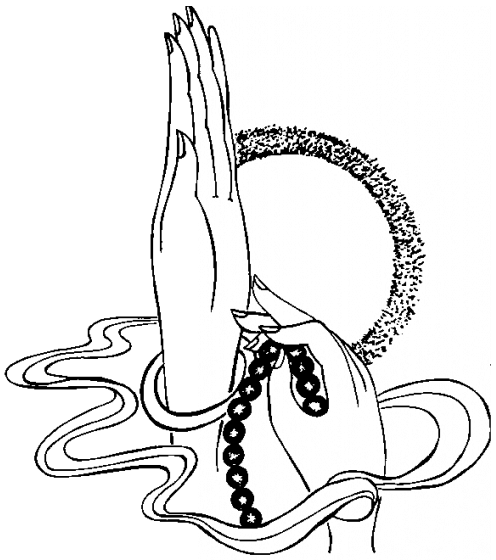

Hán dịch: TAM TẠNG PHÁP SƯ PHÁP ĐĂNG

Việt dịch: HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ TỊNH

Chuyển thơ: CHƠN THANH

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

THẦN THÔNG TRÊN CUNG TRỜI ĐAO-LỢI

PHẨM THỨ NHỨT

PHẬT HIỆN THẦN THÔNG

TA NGHE NHƯ VẦY:

Một thuở nọ nơi trời Đao-Lợi [1],

Vì ơn sâu, Phật mẫu Ma-Gia[2].

Thích Ca giảng thuyết Pháp mầu,

Độ cho sanh chúng ngõ hầu thoát mê.

Và khi ấy vô biên chư Phật,

Đại Bồ Tát vô lượng mười phương.

Cùng nhau tề tựu Pháp đường,

Đồng tâm khen ngợi Thích Ca phật đà.

Như có thể trong đời Ngũ trược[3],

Dùng từ bi, trí huệ, thần thông.

Để điều phục chúng can cường[4],

Pháp vui, pháp khổ tỏ tường phân minh.

Khi chư Phật đã rồi tán thán,

Liền sai ngay Thị giả[5] viếng thăm.

Thế Tôn Đức Phật mĩm cười,

Phóng quang muôn sắc rạng ngời vừng mây.

Đại Đầy đủ, Từ bi, trí tuệ,

Lại còn thêm Bát nhã, Quy y.

Tạm muội, Phước đức, Kiết tường,

Công đức, Tán thán, muôn phương mây lành.

Lại phát ra Diệu âm khắp cõi,

Tiếng Từ bi, Bát nhã ngân nga,

Vô lậu, Trí huệ đó mà,

Tiếng Sư tử hống, nữa là Sấm mây.

Tiếng Trì giới cùng Tinh tấn độ,

Tiếng Đại Sư Tử Hống cùng vô.

Giải thoát, Hỷ xả quyện vào,

Tiếng Mây Sấm lớn đồng vang Pháp đường.

Rồi Thiền định, cùng âm Nhẫn nhục,

Vọng khắp trời vô lượng hà sa.

TRỜI RỒNG…HỘI HỌP

Hằng hà Trời, Quỷ, Thần, Rồng,

Ta-bà thế giới đều đồng về đây.

Trời Đâu-Suất với Trời Đao-Lợi,

Trời Quang Âm, Thiểu Tịnh, Thiểu Quang.

Thiện Kiến, Thiện Hiện, Vô Phiền,

Vô Nhiệt, Đại Phạm, cùng trời Phước Sanh.

Vô Lượng Quang với trời Phạm Phụ,

Vô Lượng Tịnh, Trời Tứ Thiên Vương.

Quảng Quả, Phạm Chúng, Hóa Lạc

Đến trời Phi Tưởng, cùng Long chúng về.

Tu Diệm Ma, trời Vô Lượng Tịnh,

Trời Biến Tịnh, Ma Hê Thủ La.

Phi Phi Tưởng Xứ nữa là,

Vô lượng Nghiêm Sức đồng hòa hội trung.

Sắc Cứu Cánh, Tha Hóa Tự Tại,

Với Nghiêm Sức, Vô Tưởng đồng quy,

Nghiêm Sức Quả Thiệt cùng về,

Cùng trời Phước Ái cũng tề tựu ngay.

Những vị thần Ta-bà khắp cõi,

Như Thần Cây, Thần Núi, Thần Sông.

Thần Biển, Thần đất, Chủ ngày,

Sông chằm, Lúa mạ, với ngài Chủ đêm.

Thần trên Trời, Hư không, Cây cỏ,

Chủ uống ăn đều hội nơi đây.

Quỷ Vương(6) cũng đáo Pháp đàn,

Ta-bà, các cõi vạn ngàn xoay quanh.

Trong số có Quỷ vương Ác Mục,

Đạm Tinh Khí, Hành Bịnh Quỷ Vương.

Nhiếp Độc, Đạm Huyết, Tâm Từ,

Đạm Thai Noãn hiện, đồng dư Pháp đàn.

Rồi Phước Lợi Quỷ Vương vừa đến,

Đại Quỷ vương Ái Kính đồng đăng.

Muôn ức Thiên chúng, Long Thần,

Mười phương tụ hội Pháp đàn trang nghiêm.

ĐỨC PHẬT PHÁT KHỞI

Lúc bấy giờ, Thích Ca Phật hỏi,

Ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương.

Ông xem Pháp hội tựu về,

Tính xem số chúng bốn bề là bao?

Ngài Văn Thù trang nghiêm bạch Phật,

Rằng chúng kia vô lượng vô biên,

Thần thông con khó mà lường,

Nghìn năm chẳng biết tỏ tường bao nhiêu.

Đức Như Lai nhẹ nhàng an ủi,

Phật nhãn ta cũng khó phân minh,

Đây bao Phàm Thánh vô lường

Của Ngài Địa Tạng mở đường độ sanh.

Ngài Văn Thù đồng thời thưa Phật,

Con đạt rồi vô ngại trí thông.

Tin sâu lời Phật chí thành,

Chỉ e hậu thế khởi sanh nghi lòng.

Xin Như-Lai từ bi chỉ rõ,

Địa Tạng ngài đã có duyên chi.

Hạnh tu, thệ nguyện là gì,

Để mà thành tựu vô nghì như kia?

Phật ví rằng muôn lùm, cây, cỏ,

Lúa, mè, lau, rừng, núi, đá, tre.

Mỗi vật là mỗi sông Hằng(7),

Muôn cát sông ấy, ví bằng muôn bang.

Mỗi mỗi bang chứa nhiều bụi nhỏ,

Mỗi bụi thành số kiếp hà sa.

Bụi trong mỗi kiếp vô ngần,

Lại đem hết thảy ví thành kiếp luôn.

Từ thuở Ngài chứng nên Thập Địa[8]

Còn lâu hơn tỷ dụ kiếp kia.

Huống khi thuở lúc tu đường

Thanh Văn[9], Duyên giác[10] nguyện đà độ sanh.

Này Văn Thù! Oai thần thệ nguyện,

Địa Tạng ngài, không thể nghĩ bàn.

Như ai mà có lòng nhân,

Nghe danh Địa Tạng ân cần ngợi khen.

Xưng danh hiệu cúng dường vái lạy,

Hoặc họa sơn khắc đắp tượng Ngài.

Bách sanh Đao-Lợi cho hay,

Vĩnh ly ác đạo, hưởng dày phước thiên

TRƯỞNG GIẢ TỬ PHÁT NGUYỆN

Lại này nữa Văn Thù Sư Lợi!

Con một vị Trưởng giả xưa kia.

Tiền thân Địa Tạng bây giờ,

Duyên lành gặp gỡ Như Lai trong đời.

Hiệu Phật ấy Sư Tử Phấn Tấn,

Cụ Túc Vạn Hạnh đấng trang nghiêm.

Tướng thân tốt đẹp vô ngần,

Người liền bạch hỏi rõ nguồn cội căn:

Làm sao chứng tướng thân lành ấy?

Phật bảo rằng: nhiều kiếp lâu xa.

Dắt dìu dân chúng khổ sầu,

Từ bi cứu độ dài lâu chẳng dừng.

Nghe Phật xong, Người liền phát nguyện:

Từ đời nay, nhẫn đến đời sau.

Chúng sanh chịu khổ sáu đường,

Tôi nguyền độ hết mới đăng Phật đài.

Bởi ở trước Như Lai Phấn Tấn,

Người phát lời nguyện rộng độ sanh.

Đến nay trải đã bao lần,

Còn thân Bồ Tát xả thân dắt dìu.

BÀ-LA-MÔN NỮ CỨU MẸ

Lại xưa lắm, có Phật trụ thế,

Danh hiệu Ngài, rạng khắp mười phương.

Giác Hoa Định Tự Tại Vương,

Bốn ngàn muôn ức, thọ trường vô biên.

Thời tượng pháp, có người con gái,

Bà-la-môn chứa phước sâu dày.

Ai ai đều kính người đây,

Chư thiên thường hộ, đứng đi ngồi nằm.

Mẹ của người, mê lầm tà kiến,

Đảo điên rồi Tam bảo khinh chê.

Chánh kiến, Nàng đã khuyên nhiều,

Nặng lòng chấp trước, chẳng điều đổi thay.

Chẳng bao lâu bà xa cõi thế,

Thần hồn sa Vô Gián ngục âm.

Biết rằng nghiệp mẹ gieo lầm,

Không tin nhân quả, xa tầm chánh chơn.

Thánh nữ bán ruộng nương nhà đất.

Để sắm nhiều đồ lễ hoa hương.

Cúng dường tháp miếu tự thờ

Giác Hoa Đức Phật nương nhờ oai nghiêm.

Khi đến một chùa kia trang trọng,

Chiêm bái ngài Định Tự tại Vương,

Tượng kia oai đức phi thường,

Lòng thành kính ngưỡng lệ vươn tủi buồn.

Trong lúc ấy tâm tư thầm nghĩ,

Ngài Đại giác, trí tuệ vô biên.

Nếu còn trụ thế trần miền,

Ắt con thưa hỏi: mẹ hiền nơi nao?

Bỗng trên không, tiếng vang mách bảo:

"Thôi buồn than, ta chỉ mẹ ngươi."

Ngước trông Thánh Nữ khấn lời:

"Xin ai hiển lộ, cứu nơi mẫu hiền."

Trên không trung, tiếng rền vang rõ:

"Ta là Phật quá khứ Giác Hoa.

Ngươi đang chiếm bái đó mà,

Thấy người nhớ mẹ vượt xa phàm tình.

Ta chỉ nẽo thác sinh từ mẫu"

Nàng nghe rồi té xiu tổn thương.

Người bên vội vã đỡ nương.

Hồi sau mới tỉnh, lệ thương thưa rằng:

"Cúi xin Ngài, truyền khai lối mẹ,

Sắp tàn hơi, con khẩn nguyện cầu."

Đức Phật chỉ bảo pháp mầu
Về nhà, ngồi thẳng niệm cầu Danh ta.

Khấn ngày đêm, Nàng liền bổng thấy,
Thân mình như đến một biển kia.
Nước biển sôi sục sóng cuồn,
Thú sắt hung hãn bay chồm rão xua.
Muôn sinh linh, bóng trôi chìm nỗi,
Thú dữ giành, xé thịt phanh thây.
Dạ-Xoa quỷ dữ dị thường,
Ngàn muôn đầu mắt chân tay móng dài
Răng bén nhọn như là binh khí,
Lùa tội nhơn đến lũ thú hung.
Quỷ này chụp bắt tội nhơn,
Quỷ kia kẹp quắp lưng chân lên đầu.
Bao cảnh dữ, muôn hình vạn trạng,
Rùng rợn thay, chẳng dám nhìn lâu.
Nương nhờ niệm Phật oai thần,
Tự nhiên không sợ, tinh thần an yên.

Rồi từ xa Quỷ Vương Vô Độc,

Đến hỏi Nàng: "duyên sự chốn này?"

Nàng bèn thưa hỏi Quỷ Vương,

"Nơi đây cõi giới đoạn trường là chi?"

Quỷ vương rằng: "biển từng thứ nhất

Ở phía Tây, núi Đại Thiết Vi."

Băng khoăn nàng lại hỏi rày:

"Thiệt chăng địa ngục chốn này có không?"

Rồi Quỷ Vương bèn thưa thánh nữ:

"Địa ngục thời hiện hữu nơi đây!"

Thánh nữ tha thiết thỉnh cầu:

"Làm sao để đến Ngục sầu khổ kia?"

Nghe Thánh nữ, Quỷ vương liền đáp:

"Nếu không vì nghiệp lực dẫn thân,

Hoặc nhờ Phật lực oai thần,

Phàm nhơn chẳng thể đến gần ngục kia."

Thánh nữ lại bùi ngùi hỏi tiếp:

"Nhiều tội nhơn, thú dữ quần thao.

Nước biển sôi sục tuôn trào

Vì đâu duyên cớ phải vào nơi đây?"

Vô Độc rằng người trên dương thế,

Gây bao điều tội ác lầm mê.

Khi khuất bốn chín ngày kề,

Không người kế tự lo bề phước duyên.

Bởi thế nên liên miên nghiệp ác,

Cảm lấy rồi chịu khổ nơi đây.

Tự nhiên phải lội biển này,

Chịu đau, chịu khổ, hao gầy tháng năm.

Cách biển này, do-tuần(11) mười vạn,

Về phía đông, có biển kề bên.

Bội lần thống khổ tứ bề,

Chúng sanh nghiệp ác ê chề oán than.

Phía Đông xa lại thêm một biển,

Gấp muôn phần sầu khổ nơi nơi,

Bởi ba ác nghiệp(12) cảm vời.

Gọi chung biển nghiệp, ba vùng khổ đau.

Thánh nữ lòng trầm ngâm hỏi tiếp:

"Địa ngục kia thời ở nơi đâu?"

Vô Độc lặng lẽ đáp lời:

"Kìa ba biển đó đều nơi Ngục hình.

Số trăm ngàn, ngục nào cũng khác,

Mười tám chỗ, ngục lớn khổ đau.

Năm trăm bậc kế thêm vào,

Ngàn trăm bậc kế, khổ đau chi bằng.”

Thánh nữ lòng sầu lo lại hỏi:

“Thân mẫu tôi vừa khuất trần ai,

Hồn linh sa chốn nơi này,

Hay về cõi khác đọa đài khổ đau?”

Quỷ vương rằng: “còn trên dương thế,

Thân mẫu người tạo nghiệp ra chi?”

Thánh nữ liền đáp tức thì:

“Chê bai Tam bảo, khinh khi chánh đường.

Song có lúc tạm thời tin tưởng,

Rồi lại quen thói cũ chẳng tin.

Làm sao cho tỏ cho tường,

Mẫu hiền vừa khuất, hồn nương nơi nào?”

Vô Độc rằng muốn tường danh tính?

Thánh nữ liền vội vã đáp lời:

“Cha là Thiện-Kiến Thi-La,

Mẹ Duyệt-Đế-Lợi cũng là tôn danh.”

Kính chắp tay, Quỷ vương bày tỏ:

“Xin hãy về, chớ có buồn thương,

Mẹ người hưởng cảnh thiên đường,

Nhờ con hiếu hạnh cúng dường phát tâm.

Nhờ duyên ấy, tội nhơn Vô Gián,

Tâm an nhàn, hoan hỷ thác sanh.

Ba hôm vừa đủ tròn vành”

Lời xong Vô Độc lòng thành cáo lui.

Tỉnh giấc mơ, Nàng quỳ trước tượng,

Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương.

Phát nguyện cứu khổ trăm đường,

Chúng sanh muôn thuở đến đời vị lai.

Này Văn Thù! Thích Ca phật giảng:

“Vô Độc, nay Tài Thủ Bồ Tát,

Thánh nữ lập nguyện cứu trần,

Là ngài Địa Tạng oai thần độ nhân.”

NAM MÔ ĐẠI NGUYỆN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

MA HA TÁT (3 lần)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

PHÂN THÂN TẬP HỘI

PHẨM THỨ HAI

HÓA THÂN CÙNG QUYẾN THUỘC

Lúc bấy giờ hằng hà sa số[13],

Vô biên thân Địa Tạng phân ra,

Hiệp chung những chúng hằng sa.

Đồng về Đao-Lợi, dâng hoa cúng dường.

Những chúng ấy từ lâu muôn thuở,

Trầm luân[14] hoài, khổ ải sáu đường[15].

Thảy nhờ Địa Tạng đại bi,

Ra tay cứu giúp chứng tri quả thành.

Khi được đến cung trời Đao-lợi,

Lòng vui mừng, hớn hở muôn lần.

Tâm thành chiêm ngưỡng Như Lai,

Mắt nhìn chẳng dứt, duyên lành hiếm thay.

ĐỨC NHƯ LAI AN ỦI HỦY THÁC

Khi ấy Phật, lấy tay xoa đảnh,

Các hóa thân, Địa Tạng vô biên.

Khắp trong vô lượng cõi miền,
Sắc vàng soi sáng, lời truyền dạy khuyên:
"Đời ngũ trược, Ta đà giáo hóa,
Chúng sanh kia, tánh khí can cường,
Bỏ tà trở lại chánh chân,
Mười phần còn một, hai phần chẳng thay."
Để độ chúng, phân thân vô lượng,
Lập nhiều phương giáo hóa tu hành.
Kẻ nghe liền ngộ tín mau,
Người cần khuyên nhủ, ngõ hầu trí khai.
Lại có kẻ nghiệp dày che lấp,
Lún lút sâu trong cõi trần lao.
U mê chẳng chịu mở lòng
Chẳng tin chẳng kính, mê lầm liên miên.

Ta phân thân muôn hình độ chúng,
Tùy căn duyên mỗi hạng khác nhau.
Gái trai mỗi dạng hình hài,
Trời, Rồng, Thần, Quỷ, biến hình tùy nghi.
Hoặc rừng núi sông ngòi ao rạch,

Hóa thân làm lợi lạc quần sanh.

Đưa người giác ngộ tâm lành,

Độ cho giải thoát, khỏi vành khổ đau.

Hoặc hiện ra, Phạm Vương, Thiên Đế,

Vua Chuyển Luân, Tể Phụ, Quốc Vương.

Tỳ-kheo, Cư-Sĩ tu hành,

Tỳ-kheo-ni chúng tỏ lành pháp duyên.

Rồi lại hiện, thân Ưu-bà-tắc,

Ưu-bà-di, La Hán, Thanh Văn,

Duyên Giác, Bồ Tát xuất trần

Chẳng riêng thân Phật hóa thân độ đời.

Này Địa Tạng! Ông xem ta đó,

Đã nhọc nhằn, muôn kiếp độ sanh.

Những chúng tội khổ can cường,

Chúng chưa điều phục, tùy đường nghiệp sanh.

Khi chúng nó lạc vào đường dữ,

Chịu muôn điều thống khổ trầm luân.

Nhớ Ta phó chúc ân cần,

Tại Trời Đao Lợi gửi câu dặn dò.

Gắng độ thế, dắt dìu nhân thế,

Nơi Ta-bà, thoát khổ, si mê,

Đến lúc Di Lặc ra đời,

Gặp Phật thọ ký, chứng thời chánh chơn.

Bấy giờ các hóa thân Địa Tạng,

Ở muôn phương hiệp dạng một hình,

Cảm thương rơi lệ đôi hàng

Bạch cùng Đức Phật, lời vàng chứng tri.

Bởi xa xăm từ vô lượng kiếp,

Con nhờ ơn, giáo hóa từ bi,

Thế Tôn tiếp độ dắt dìu,

Làm cho trí huệ, thần thông khôn cùng.

Con phân thân, hằng sa ức cõi,

Mỗi cõi đều hóa hiện muôn hình.

Độ ngàn muôn ức chúng sinh,

Quy y Tam Bảo, siêu sanh Niết Bàn.

Những chúng sanh, ở nơi Phật pháp,

Làm việc lành dẫu chỉ mảy may.

Con đều độ thoát lần lần,

Làm cho lợi lạc, muôn phần vô biên.

“Cúi mong Đức Như Lai từ mẫn[13],

Chớ lo phiền ác nghiệp đời sau.”

Địa Tạng bạch Phật ba lần,

Chứng cho lòng dạ, nguyện sâu chẳng dời.

“Thật lành thay”, Như Lai khen ngợi,

Bởi bao đời, nguyện tựa biển khơi

Một khi sanh chúng yên bề,

Ông liền chứng quả Bồ-đề chánh chơn.”

NAM MÔ ĐẠI NGUYỆN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

MA HA TÁT (3 lần)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

QUÁN CHÚNG SANH NGHIỆP DUYÊN

PHẨM THỨ BA

PHẬT MẪU THƯA HỎI

Lúc bấy giờ, Ma-Gia Phật mẫu,

Lòng chí thành, cung kính chắp tay.

Khẩn thưa Địa Tạng lời này

"Diêm-Phù[16] sanh chúng đã gây tạo nhiều.

Duyên nghiệp nặng bao điều sai khác.

Lãnh quả rồi cảm thọ ra sao?"

Địa Tạng Bồ Tát lời rằng:

Muôn ngàn ức cõi, dọc ngang quốc độ

Có nơi thời, Địa Ngục bủa giăng,

Hoặc nơi thời, Địa ngục vắng dần.

Lại nơi nữ giới hiện thân,

Lại nơi vắng bóng nữ nhân chẳng thừa.

Có cảnh giới Phật thời mạt pháp,

Có nơi thời Phật Pháp vô biên.

Thanh Văn, Duyên Giác mỗi miền,

Muôn cõi sai khác chẳng riêng ngục đồ.

Phật mẫu lại bạch cùng Bồ Tát,

Diêm Phù Đề, tội báo dường bao.

Chiêu cảm ác đạo thế nào,

Xin Ngài nói rõ, trước sau tỏ tường.

Địa Tạng đáp lời thưa Phật Mẫu!

Xin lóng nghe! Tôi nói việc này.

Phật Mẫu cung bạch liền ngay:

Xin Ngài chỉ dạy, mở bày Pháp âm.

BỒ TÁT LƯỢC THUẬT

Và khi ấy, Địa Tạng Bồ Tát,

Kính thưa cùng Phật mẫu Ma-Gia.

Diêm-Phù tội báo luận ra,

Chiêu cảm ác đạo như là sau đây.

Như có kẻ song đường chẳng kính,

Giết mẹ cha, ngỗ nghịch vô lương.

Đọa sa Vô Gián đoạn trường,

Ngàn muôn ức kiếp trăm đường thảm thương.

Lại có kẻ tâm cuồng gây ác,

Làm thân Phật tổn lụy máu sa.

Khinh chê Tam Bảo nữa là,

Chẳng kính kinh điển tội đà vô biên.

Sau khi chết liền sa địa ngục,

Ngũ vô gián, núi đại Thiết Vi,

Chịu bao thống khổ li bi,

Ngàn muôn ức kiếp mong gì thoát ra.

Hoặc có kẻ chiếm dùng của Phật,

Làm tổn hại, ô phạm Tăng, Ni.

Tình riêng dấy chuyện sai tà.

Giữa nơi cửa Phật lỗi là rất sâu.

Hoặc giết hại, gieo bao tội ác,

Ngũ Vô Gián muôn kiếp đọa đày.

Ngàn muôn ức kiếp lăn quay,

Vùi trong biển khổ, không ngày thoát ra.

Như có kẻ Sa-môn[17] khoác áo,

Tâm chẳng tu, giới luật đều quên.

Miệng rao chánh pháp lưu truyền,

Mà trong toan tính lợi riêng cho mình.

Lạm của Phật, sinh tình tà niệm,

Dối bạch y[18], tạo ác lầm mê.

Đọa vào Vô Gián mỏi mòn,

Ngàn muôn ức kiếp, triền miên khó về.

Hoặc có kẻ lòng tham trộm cắp,

Của thường trụ, gạo, áo, cơm canh.

Chưa cho mà lấy một phần,

Tội kia sâu nặng, khó lần thoát ra.

Đọa Vô Gián, ngàn xa khổ hải,

Muôn ức năm, nghiệp trái chưa tan.

Trôi trong biển lửa muôn vàng,

Không sao mong khỏi ngục đàng khổ đau.

Ngài Địa Tạng bạch cùng Phật Mẫu,

Rằng chúng sanh tội cấu vô biên.

Vô Gián khổ ải ưu phiền

Muốn ngưng một niệm, chẳng yên bao giờ.

Bà Ma-gia thưa Ngài Địa Tạng:

Vô Gián kia, là ngục ra sao?

Địa Tạng Bồ Tát lời rằng,

Thiết Vi trong đó muôn tầng ngục sâu.

Bậc đầu tiên, lớn mười tám chỗ,

Thứ kế thời, cũng có năm trăm.

Ngàn trăm kế nữa giam cầm,

Danh xưng mỗi khác, chẳng lầm chẳng sai.

Vô gián ngục, vòng thành rộng lớn,

Hơn tám muôn dặm sắt bao vây.

Một muôn dặm sắt cao vời.

Lửa cháy hừng hực không nơi hở nào.

Lại trong ấy, ngàn muôn ngục dữ,

Liên tiếp nhau, đều có tên riêng.

Sở ngục Vô gián một miền,

Mười tám ngàn dặm sắt phên bốn bề.

Tường ngục dựng cao ngàn dặm sắt,

Lửa hừng soi suốt dưới suốt trên.

Rắn sắt, chó sắt trên tường,

Đuổi nhau, phun lửa khắp đường dọc ngang.

Trong ngục có giường dài muôn dặm,

Mỗi thân người hóa chật cả giường.

Ngàn muôn người tội như nhau,

Cảm thọ như thế bởi nhiều nghiệp gieo.

Rồi trăm ngàn Dạ-xoa, Quỷ dữ,

Răng nanh dài, bén nhọn dường gươm.

Mắt như sét chớp thét gầm,

Móng như thép lạnh, bửa bầm ruột gan.

Lại lũ quỷ Dạ-xoa hung tợn,

Cầm chĩa sắt đâm xiết xác người.

Đâm ngay miệng mũi tơi bời,

Đâm vào lưng bụng, hất người lên không.

Xong rồi dùng chĩa kia hứng lấy,

Quăng ngược người thọ tội lại ngay.

Lửa phừng đốt cháy, đinh gài,

Diều hâu mổ mắt, rắn nhai cắn đầu.

Kéo lưỡi ra, cày bừa trên đó,

Lôi kéo người, đổ nước đồng sôi.

Quấn dây sắt nóng tội đồ.

Trải trăm ức kiếp, không đường thoát ra.

Sự hình phạt, chẳng giây nào nghỉ,

Cõi này hư, liền chuyển cõi kia.

Chuyển sanh cứ thế xoay vần,

Cõi này thành lại trở về liền ngay.

Địa ngục ấy tên là Vô Gián,

Bởi do năm nghiệp cảm chiêu nên.

Danh kia chẳng đổi chẳng dời,

Năm điều nghiệp báo theo lời dưới đây.

Điều thứ nhất, ngày đêm chịu khổ,

Người thọ hình chẳng chút được yên,

Trải bao số kiếp nối liền,

Nên danh Vô Gián, triền miên khổ hình.

Điều thứ hai, thân hình tự biến,

Mỗi tội nhơn chiếm trọn ngục kia.

Nhiều người cũng thấy như vầy,

Nên kêu Vô Gián bởi đầy tội thân.

Điều thứ ba hàng ngàn khí cụ,

Luân phiên thay chẳng chút nào ngưng.

Dao, cưa, đục, mác, chảo dầu,

Chĩa ba, gậy gộc, diều hâu, rắn đồng.

Lừa, ngựa sắt, niền đầu da sống,

Lưới sắt vây, nước sắt rưới thân.

Đói ăn sắt nóng than ôi,

Khát thời uống nước sắt sôi đốt lòng.

Trải như thế, từ trăm trọn kiếp,

Nỗi khổ đày muôn kiếp trầm luân.

Nên kêu Vô Gián ngục này,

Bởi do nghiệp báo, chẳng giây ngớt ngừng.

Điều thứ tư chẳng phân hạng loại,

Dù sang, hèn, già, trẻ, gái, trai.

Hay là Mọi rợ, Mán, Mường,

Trời, Rồng, Thần, Quỷ cũng tương đồng đều.

Hễ đã gieo tạo điều ác nghiệp,

Đều phải cảm thọ báo như nhau.

Thế nên Vô Gián đó mà,

Bởi do chịu khổ, chẳng là riêng ai.

Điều thứ năm, khi sa ngục ấy,

Người tội thời không dứt hành thân.

Ngày đêm chết sống muôn lần,

Cầu dừng một niệm, chẳng lần được đâu.

Chỉ trừ khi, cảm vời đủ nghiệp,

Thời tội nhơn mới được thọ sanh.

Vậy nên Vô Gián danh thành,

Bởi vì chẳng dứt, chẳng thôi nghỉ ngừng.

Ngài Địa Tạng thưa cùng Phật mẫu,

Chỉ lược qua Vô Gián ngục thôi.

Dầu cho cả kiếp luận bày,

Khí cụ, khổ báo nói hoài xiết bao.

Bà Ma Gia, nghe lời lược thuật,

Lòng não nề, khôn xiết rầu lo.

Chắp tay đảnh lễ cúi chào,

Địa Tạng Bồ Tát, rồi sau lui về.

NAM MÔ ĐẠI NGUYỆN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

MA HA TÁT (3 lần)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

NGHIỆP CẢM CỦA CHÚNG SANH

PHẨM THỨ TƯ

BỒ TÁT TUÂN CHỈ

Lúc bấy giờ, Địa Tạng Bồ Tát,

Cung kính thưa bạch đức Thế Tôn.

Nương nhờ Phật lực oai thần,

Con hóa hiện đặng muôn thân muôn hình.

Trăm ngàn cõi, muôn ngàn thế giới,

Cứu quần sanh, nghiệp trói khổ đau.

Không nhờ Phật lực nhiệm mầu,

Hóa thân hiển hiện dễ đâu vẹn tròn.

Nay lại được, Như Lai phó chúc[19],

Độ chúng sanh khắp cõi, Ta-bà.

Đến khi ngài A-Dật-Đa,

Viên thành Di-Lạc, Long hoa hội trì.

Nguyện một dạ chí thành cung kính,

Vâng lời vàng giáo huấn Thế Tôn,

Con còn Đại nguyện chưa tròn,

Thế Tôn chớ có bận lòng lo chi.

Và khi ấy, Như Lai giảng nói,

Phân tỏ cùng, Địa Tạng từ bi.

Chúng sanh trong cõi Ta-bà[20],

Tánh thức không định, dễ bề nghiệp gieo.

Hễ làm dữ, kết thành nghiệp dữ.

Làm lành thời kết nghiệp báo lành.

Tùy duyên nghiệp cảnh hiện sanh,

Trôi lăn muôn kiếp, khổ đành vương mang.

Ví như cá, sa mình vào lưới,

Theo nước trôi, thoạt tạm thoát thân.

Thoát rồi lại kẹt bao lần,

Nên Ta lo lắng muôn phần chúng sanh.

Nhiều đời trước, Ông đà phát nguyện,

Độ chúng sanh thoát khỏi trầm luân.

Đại nguyện rộng lớn vô lường,

Thời Ta cũng thấy an lòng bớt lo.

ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG BẠCH HỎI

Khi Phật dạy xong lời như thế,

Đại Bồ Tát Định Tự Tại Vương,

Từ trong pháp hội tiến về,

Bạch cùng Đức Phật xin lời dạy khuyên.

“Muôn kiếp xưa, từ bao thuở trước,

Địa Tạng Ngài phát thệ nguyện gì?

Mà nay đặng Đức Thế Tôn,

Tán dương khen ngợi ân cần thế kia?”

Lúc bấy giờ, Thế Tôn liền bảo,

Định Tự Tại Vương hãy lóng nghe.

“Phải khéo suy xét mọi đàng,

Ta đây sẽ giảng rõ ràng cho ông.”

ÔNG VUA NƯỚC LÂN CẬN

Bất khả thuyết, xa xưa thuở trước,

Phật ra đời, tuổi thọ sáu muôn.

Thập hiệu(21) viên mãn vẹn toàn,

Hiệu Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai,

Chưa xuất gia, là vua nước nhỏ,

Kết bạn thân, vua nước kề bên.

Hai vua hành thập thiện lành,

Giúp dân yên ấm, thiện lương, phước bồi.

Dân nước ấy, gieo nhiều nghiệp ác,

Hai vua cùng lập hướng tầm phương.

Giúp người lỡ bước lầm đường,

Quy về chánh pháp mà nương Phật đài.

Một vị vua, lập lời phát nguyện,

Sớm thành Phật, cứu độ chúng sanh,

Làm cho giác ngộ viên thành,

Để mà giải thoát, chẳng thừa một ai.

Vị vua kia, phát lời nguyện rộng,

Nếu chẳng trước giải thoát chúng sanh.

Chứng Bồ-đề hạnh, an lành,

Thời chưa đắc quả chứng thành Như Lai.

Đức Phật bảo Ngài Định Tự Tại,

Vị quốc vương phát nguyện trước đây.

Cầu sớm thành Phật độ trần,

Là Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai.

Còn quốc vương xưa kia phát nguyện,

Độ chúng sanh tội khổ chưa cùng,

Chưa nguyền chứng quả viên dung,

Chính là Địa Tạng, đại hùng Bổn Tôn.

QUANG MỤC CỨU MẸ

Lại vô lượng vô biên thuở trước,

Có Đức Phật hóa hiện trần gian,

Hiệu Liên Hoa Mục Như Lai,

Thọ bốn mươi kiếp, độ khai trần hồng.

Vào thuở ấy, trong thời mạt pháp,

Một La Hán, đạo hạnh viên thông.

Tuần tự giáo hóa mọi người,

Gặp nàng Quang Mục cúng dường thí trai.

Thọ vật thực, rồi La Hán hỏi,

Này Quang Mục, nàng muốn những chi?

Quang Mục buồn bã đáp lời,

Từ khi mẹ khuất con bồi phước duyên.

Hầu giúp mẹ, tiêu trừ nghiệp chướng

Chẳng rõ là mẹ đặng thoát sanh?

La Hán nghe nói động lòng,

Nhập định quan sát trong vòng U Minh(22).

La Hán thấy mẹ nàng Quang Mục,

Địa ngục đày, chịu khổ bi thương.

Ngài hỏi Quang Mục lời này,

Sanh tiền thân mẫu đã gây nghiệp gì?

Quang Mục dạ bồi hồi khẽ đáp,

Thân mẫu thời tham vị cá tanh.

Cá trạnh cá nhỏ đều giành,

Chiên nấu đủ kiểu chẳng gì bỏ qua.

Nếu đếm lại muôn nghìn số lượng,

Mạng sinh linh tổn giảm vô biên.

Xin Ngài mở pháp chỉ bày,

Độ cho thân mẫu sớm ngày siêu sanh.

La Hán nghe, từ bi thương xót,

Bèn chỉ bày phương chước độ sanh.

Ngươi phải một dạ chí thành,

Tô vẽ tôn tượng, niệm trì Phật danh.

Đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục,

Như Lai Ngài oai lực nhiệm mầu.

Vậy thời được lợi song phương,

Kẻ còn người mất cùng nương phước lành.

Vâng lời dạy, nàng đem tài vật,

Họa tượng thờ, an vị trang nghiêm.

Cung kính đảnh lễ mỗi ngày,

Nhớ thương rơi lệ mong Ngài chứng tri.

Một đêm nọ, chìm vào giấc mộng,

Phật hiện thân dáng vẻ uy nghi,

Sắc vàng rực rỡ oai hùng,

Chiếu soi rộng lớn như hòn Tu Di.

Phật phóng quang, dạy lời chỉ bảo,

Thân mẫu con sẽ sớm tái sanh,

Trở lại một kiếp trong nhà,

Khi biết đói lạnh thời là nói năng.

Và sau đó, trong nhà tớ gái,

Liền hạ sanh một đứa con trai.

Ba ngày đã thốt nên lời,

Khóc buồn thổ lộ với Quang Mục rằng.

Vòng sanh tử, nghiệp gieo tự gánh,

Là mẹ người, mới được tái sanh.

Lâu nay ở chốn khố sầu,

Đại ngục tăm tối, khi xa dương trần.

Nhờ phước lực của người cứu độ,

Nên nay ta, mới được chuyển sanh.

Nhưng mạng ngắn ngủi bạc phần,

Mười ba tuổi đến, lại đành ngục sa.

Phương kế nào giúp ta thoát khổ?

Hết đọa đày, địa ngục trầm luân.

Quang Mục nghe nói giật mình,

Biết chắc là mẹ của mình chuyển thân.

Nàng nghẹn nói, lệ tràn má thấm,

Bảo trẻ kia nếu mẹ thật đây,

Hãy xin tự nói điều này,

Nghiệp chi tạo tác đọa đầy ngục môn?

Đứa trẻ đáp, giọng run lay lắt,

Do hai điều ác nghiệp thân sinh.

Giết hại sanh mạng hữu tình,

Lại quen mắng nhiếc, phỉ khinh mọi người.

Nên thọ báo giữa nơi ngục tối,

Khổ triền miên chẳng đổi chẳng lay.

Nếu không nhờ phước của người,

Thì theo nghiệp chướng muôn ngàn khó khuây.

Quang Mục hỏi, tội báo trong ngục,

Trẻ đáp rằng khôn kể xiết đâu.

Trăm nghìn năm thuật chẳng rồi,

Nói ra càng thấy thảm sầu thê lương.

Quang Mục nghe, lệ tuôn than khóc,

Ngước hư không tha thiết bạch rằng

Nguyện cho thân mẫu tiêu căn[23],

Mãn mười ba tuổi thoát phần ngục môn.

Không còn phải mang nhiều trọng tội,

Cũng chẳng sa ác đạo trầm luân.

Mười phương chư Phật chứng lòng,

Đối trước tôn tượng Như Lai thệ nguyền.

Cầu cho mẹ tam đồ xa khỏi,

Dứt nữ thân, hèn hạ tiêu tan.

Nghiệp xấu mãi chẳng còn mang,

Nay phát nguyện rộng, độ hàng chúng sanh.

Nguyện từ nay đến muôn ức kiếp.

Thế giới nào, sanh chúng khổ lầm.

Đọa vào địa ngục trầm luân,

Cùng ba ác đạo, không lần thoát ra.

Hoặc ngạ quỷ, súc sanh, muôn nghiệp,

Con nguyện đều cứu vớt hết thôi.

Làm cho thành Phật chẳng thừa,

Rồi ngôi Chánh Giác, mới vừa lòng con.

Phát nguyện xong, liền nghe tiếng Phật,

Thanh Tịnh Liên Hoa Mục dạy bày

Lòng ngươi từ mẫn hay thay,

Bởi vì thương mẹ nguyện này rộng sâu.

Ta quán thấy mẹ ngươi sau đó,

Khi mười ba, xả bỏ báo thân.

Sanh người Phạm Chí thanh thuần,

Thọ trăm tuổi thọ, an phần lo chi.

Rồi vãng hóa Vô Ưu tịnh quốc,

Sống thọ dài chẳng đặng tính đâu.

Sau rốt chứng Phật chánh đường,

Độ người, trời chúng số đông Hằng hà.

Đức Phật bảo Ngài Định Tự Tại,

Vô Tận Ý Bồ Tát hiện nay.

Tiền thân La Hán phước đầy,

Dẫn hóa Quang Mục chỉ bày độ sanh.

Mẹ Quang Mục là Ngài Giải thoát,

Bậc Bồ Tát, cứu độ muôn sanh.

Quang Mục thuở trước nay thành,

Địa Tạng Bồ Tát oai thần uy nghiêm.

Từ muôn kiếp lâu xa về trước,

Ngài có lòng từ mẫn vô biên.

Phát lời đại nguyện muôn lần,

Độ cho sanh chúng thoát lầm thoát mê.

Đời vị lai, có bao sanh chúng,

Bỏ điều lành, tạo nghiệp dữ sâu.

Không tin nhân quả nhiệm mầu,

Tà dâm, vọng ngữ, lưỡng đầu thị phi.

Lại ác khẩu, Đại Thừa phỉ báng,

Gieo tội căn chất chứa ngàn thu.

Những ai tạo nghiệp vậy thời,

Ắt vào ác đạo đọa đày chẳng sai.

Nếu ai gặp được hàng thiện hữu,

Khuyên quy y Địa Tạng đại từ.

Khoảng trong một khảy móng tay,

Thoát ngay ba nẻo đọa đày khổ đau.

Ai quy kính, tán dương đảnh lễ,

Dâng y phục, ẩm thực, trân châu.

Trăm nghìn muôn ức kiếp sau,

Cõi trời thọ hưởng nhiệm mầu vui thay.

Phước trời mãn, tái sanh trần thế,

Vẫn Đế vương tiếp nối ngàn năm.

Lại nhớ căn quả cội ngành,

Nhân duyên nhiều kiếp rõ rành chẳng sai.

Này Định Tự Tại Vương nghe đó,

Địa Tạng oai thần chẳng nghĩ bàn,

Lợi sanh công đức vô biên,

Các ông hãy nhớ, rộng tuyên kinh này.

Định Tự Tại Vương Ngài khấu bạch

Muôn ức Đại Bồ Tát chúng con.

Đều nương Phật lực oai nghiêm

Lưu truyền kinh ấy, khắp Diêm Phù Đề.

Làm lợi lạc khắp nơi sanh chúng,

Xin Thế Tôn chớ ngại lo chi.

Nói vừa dứt tiếng từ bi,

Chắp tay lễ Phật, Ngài đi lui dần.

TỨ THIÊN VƯƠNG HỎI PHẬT

Lúc bấy giờ, Thiên Vương bốn vị,

Từ chỗ ngồi, đứng dậy chắp tay.

Cung kính bạch Phật lời này

Muôn ức kiếp Địa Tạng Ngài đã nguyện.

Độ chúng sanh chẳng quản nhọc nhằn,

Cớ sao nay, vẫn độ chưa thôi,

Lại phải còn nguyện cứu đời?

Cúi xin Đức Phật chỉ lời tường minh.

Đức Phật bảo Thiên Vương bốn vị,

Địa Tạng Ngài, thương xót chúng sanh.

Dùng nhiều phương tiện dắt dìu,

Chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề.

Vị lợi ích Thiên Nhơn Sanh chúng,

Hiện tại nay cùng thuở vị lai.

Nay ta giảng nói hạnh lành,

Của Ngài Địa Tạng độ sanh cứu đời.

Bốn Thiên Vương đồng thanh bạch Phật,

Vâng! Chúng con xin muốn được nghe.

Phương tiện giáo hóa giúp người,

Của Ngài Địa Tạng ở Nam Diêm Phù.

PHƯƠNG TIỆN GIÁO HÓA

Đức Phật bảo: từ vô lượng kiếp,

Địa Tạng ngài cứu độ chúng sanh.

Đến nay đại nguyện chưa thành,

Bởi do thương xót chúng sanh nghiệp dày.

Nghiệp báo khổ đời nay liên lụy,

Mãi đời sau, nghiệp vẫn chưa vơi.

Dây dưa không dứt không rời

Nên Ngài vẫn quyết nguyện đời độ sanh.

Này! Tứ Đại Thiên Vương các vị,

Địa Tạng ngài, trong cõi Diêm Phù.

Dùng muôn phương chước dạy khuyên,

Chỉ rõ quả báo nghiệp duyên cõi trần.

Nếu gặp kẻ, sát sanh hại vật,

Ngài dạy thời, chết yểu nghiệp sanh.

Trộm cắp lãnh quả nghèo nàn,

Khổ thân thiếu thốn đủ phần đắng cay.

Kẻ tà dâm, đời sau phải chịu,

Làm Bồ câu, Se sẽ, Uyên ương.

Nói lời thô ác nghiệp này,

Quả sanh quyến thuộc nghịch thù chống nhau.

Với những kẻ kinh chê, phỉ báng,

Quả báo thời, miệng lở, ngọng câm.

Nóng giận những kẻ như vầy

Quả mang tàn tật, thân này khó coi.

Kẻ bỏn xẻn ôm lòng chẳng xả,

Cầu muốn chi không được toại lòng.

Những phường săn bắn buông lung,

Quả sanh kinh hải, điên khùng, mạng vong.

Lại kẻ nghịch song thân trái đạo,

Trời đất thời tru lục quả mang.

Kẻ đốt cây cỏ núi rừng,

Thời mang nghiệp báo cuồng mê hết đời.

Cha mẹ ghẻ ở thời độc ác,

Quả luân hồi roi vọt thảm thương.

Kẻ dùng lưới bắt chim non,

Cốt nhục chia rẽ, đâu còn tình thâm.

Gặp phải kẻ hủy báng Tam Bảo,

Ngài dạy quả: đui, điếc, ngọng, câm.

Gặp kẻ giáo pháp khinh chê,

Quả sanh ác đạo mãi mê lầm đường.

Với những kẻ lạm phá thường trụ,

Quả báo rằng địa ngục luân hồi.

Ai mà vu báng chúng Tăng,

Ô nhục người hạnh, súc sanh luân hồi.

Lửa, chém chặt, nước sôi giết hại,

Quả luân hồi, thường mạng lẫn nhau.

Kẻ mà phá giới phạm trai,

Sanh loài đói khát thú cầm khổ đau.

Kẻ phung phí phá hao vô độ,

Quả tiêu dùng thiếu trước hụt sau.

Ta tao kiêu mạng cống cao,

Quả sanh hèn hạ, chịu người khiến sai.

Kẻ đâm chọc gây nên hiềm hận,

Quả trăm lưỡi hoặc không lưỡi nào.

Kẻ tin tà kiến si mê,

Sanh nơi hẻo lánh, ủ ê một mình.

Nói sơ lược đôi điều nhân quả,

Từ nơi thân, khẩu, ý mà ra.

Nghiệp cảm sai khác đủ điều,

Địa Tạng Bồ Tát dắt dìu nhọc thân.

Chúng sanh ấy trước mang nghiệp báo,

Rồi sau thời địa ngục trầm luân.

Nhiều đời nhiều kiếp đọa đày,

Để mà thọ báo, không ngày thoát ra.

Các Ông bậc hộ trì quốc giới,

Đừng cho nghiệp, mê hoặc chúng sanh.

Bốn vị rơi lệ bồi hồi,

Chắp tay lễ Phật, sau rồi lui ra.

NAM MÔ ĐẠI NGUYỆN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

MA HA TÁT (3 lần)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

QUYỂN THƯỢNG HẾT

Bổn nguyện Địa Tạng.

Đao-Lợi thiên cung,

Thần thông hiển hóa độ quần mông,

Đời ngũ trược khó thông,

Chúng sanh cang cường,

Ham vui khổ vô cùng.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật. (3 lần)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT
BỔN NGUYỆN

(Song Thất Lục Bát)

QUYỂN TRUNG

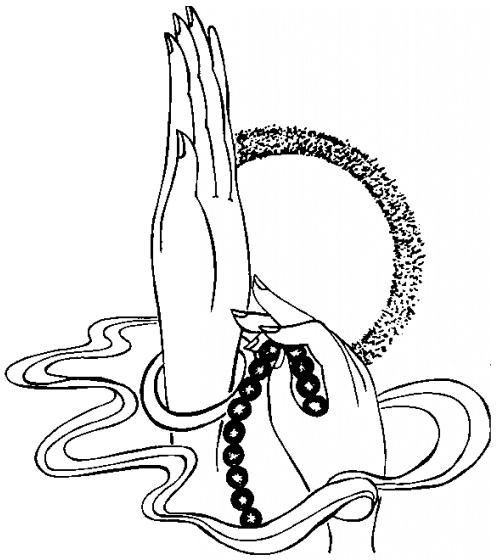

Hán dịch: TAM TẠNG PHÁP SƯ PHÁP ĐĂNG

Việt dịch: HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ TỊNH

Chuyển thơ: CHƠN THANH

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC

PHẨM THỨ NĂM

PHỔ HIỀN HỎI

Lúc bấy giờ, Phổ Hiền Bồ Tát,

Bạch hỏi Ngài Địa Tạng từ bi.

Xin vì Bát bộ [24] Rồng-Trời,

Chúng sanh hiện tại đến thời vị lai.

Mà giảng nói danh xưng Địa ngục,

Nơi chúng sanh thọ báo nghiệp gieo.

Cùng bao quả báo chẳng lành,

Cho thời Mạc pháp hiểu rành nghiệp duyên.

Ngài Địa Tạng Bồ Tát thưa rằng

Nương oai thần Phật cùng Nhơn giả.

Tôi đây lược nói hiệu danh,

Những nơi tội báo, khổ hành nghiệp gieo.

DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC

Ở phương Đông, Diêm Phù Đề cõi,

Thiết Vi sơn sừng sửng mịt mù.

Nhật Nguyệt chẳng thấy chiếu soi,

Trong kia Vô Gián ngục nơi thọ hình.

Kế đến là đại A Tỳ ngục,

Lại có thêm Tứ Giác, Phi Đao.

Thông Thương, Họa Tiễn, Giáp Sơn,

Thiết Xa, Thiên Nhẫn, Thiết Sàng, Thiết Lư.

Lại địa ngục Thiết Y, Bảo Trụ,

Ngục Dương Đồng, Lưu Hỏa, Thiết Ngưu.

Địa ngục Thiêu Cước, Thiết Thù,

Đạm Nhãn, Tọa Thủ, Canh Thiệt, Đa Sân.

Lại có ngục Hỏa Ngưu, Tránh Luận,

Ngục Đảo Thích, Hỏa Tượng. Hỏa Lương.

Kiếu Oán, Bạt Thiệt, Bát Bì,

Ngàn muôn ngục ấy Thiết Vi khôn cùng.

Ngục Thiêu Cước, Thiêu Thủ, Ẩm Huyết,

Ngục Hỏa Ưng, Thiết Ốc, Cứ Nha,

Hỏa Mã, Phẩn Niếu, Hỏa Sàng,

Đồng Tỏa, Hỏa Ốc, Hỏa Lang, Thiết Hoàn.

Có địa ngục tên là Hỏa Cẩu,

Lại có ngục Hỏa Thạch, Hỏa Sơn.

Ngục to chia nhỏ muôn đàng,

Danh hiệu sai khác chẳng đồng như nhau.

Đó đều do chúng sanh tạo ác,

Tùy nghiệp duyên chiêu cảm ngục kia.

Nghiệp lực như núi Tu Di,

Sâu dường biển cả, ngăn dòng đạo chơn.

Vì thế chớ khinh điều quấy nhỏ,

Tưởng không tội mà phải nghiệp vương.

Thác rồi quả báo đủ đường,

Dầu cho mảy mún, cũng vương thọ hình.

Cha với con chí thân là vậy,

Mỗi người đều theo lấy nghiệp duyên.

Gặp nhau chẳng thể kham dùm,

Nghiệp ai nấy chịu, cho dầu tình thâm.

Nay tôi nương oai thần Phật lực,

Lược nói sơ tội báo ngục phần.

Nhơn giả, xin hãy tạm nghe!

Thọ báo do chúng Phù Đề đã gieo.

Phổ Hiền Bồ Tát bèn thưa đáp,

Dầu rõ tường tội báo ba đường.

Nhưng mong Nhơn giả nói ra,

Cho đời Mạc pháp biết mà tu thân.

TỘI BÁO TRONG ĐỊA NGỤC

Địa Tạng Bồ Tát liền thưa nói,

Những tội báo, trong ngục như vầy.

Có ngục kéo lưỡi tội nhơn,

Rồi cho trâu giẫm, cày bừa đớn đau.

Hoặc có ngục, Da-Xoa moi móc,

Lấy tim người, ăn sống nuốt tươi.

Ngục nấu sôi sục vạc dầu,

Nung tội nhơn chín, phồng da xương giòn.

Hoặc có ngục cột đồng cháy đỏ,

Bắt tội nhơn ôm lấy khóc than.

Lại ngục từng bựng lửa hồng,

Bay tấp người tội, chẳng hề sót ai.

Hoặc có ngục toàn là băng giá,

Rồi có ngục phẩn tiểu nhớp nhơ,

Ngục có chông sắt, lao giầm,

Ngục nhiều giáo lửa, thọt đâm vào người.

Hoặc có ngục chân tay thiêu đốt,

Lại có ngục đánh đập vai lưng,

Ngục có rắn sắt cắn nhừ,

Ngục đóng ách sắt, ngục lùa chó xua.

Mỗi ngục có trăm ngàn khí cụ,

Đều làm bằng lửa, sắt, đá, đồng.

Bốn loại khí cụ này do,

Hạnh nghiệp quấy ác cảm vời mà ra.

Nếu thuật rõ, tội hình địa ngục,

Mỗi ngục đều muôn vạn khổ hình.

Huống chi vô số ngục môn,

Khổ đau khôn xiết khó mà tỏ phân.

Nay nương nhờ oai thần Phật lực,

Cũng là vì Nhơn Giả hỏi đây.

Cho nên sơ lược trình bày,

Nếu thời nói rõ, kiếp này khó xong.

NAM MÔ ĐẠI NGUYỆN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

MA HA TÁT (3 lần)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

NHƯ LAI TÁN THÁN

PHẨM THỨ SÁU

PHẬT PHÓNG QUANG DẶN BẢO

Khi ấy Phật thân vàng rực chiếu,

Sáng soi muôn cõi Phật mười phương.

Vang ra tiếng lớn bảo rằng,

Trời, Rồng, Bồ Tát, Quỷ, Thần lóng nghe.

Hôm nay Ta tán dương giảng nói,

Những hạnh lành của Địa Tạng Ngài.

Hiện oai thần sức từ bi,

Cứu giúp sanh chúng thoát ly khổ nàn.

Rồi đến thời, khi Ta diệt độ,

Hàng Trời, Rồng, Bồ Tát, các Ông.

Ân cần lưu giữ Kinh này,

Làm cho sanh chúng về nơi Niết Bàn

PHỔ QUẢNG THƯA THỈNH

Nơi Pháp hội, Phật vừa dứt tiếng,

Một Bồ Tát, Phổ Quảng hiệu danh.

Chắp tay cung kính bạch rằng,

Oai thần Địa Tạng muôn phần lớn lao.

Nay được nghe, Thế Tôn tán thán,

Cúi mong Ngài, vì các chúng sanh,

Trong thời Mạc pháp sau này,

Tuyên nói nhân quả của Ngài Tạng Vương.

Hầu làm cho trời người lợi lạc,

Đồng chung cùng, bát bộ, chúng sanh.

Đời sau một dạ chẳng sờn

Kính vâng lời Phật tránh xa nẽo lầm.

Phổ Quảng cùng Tứ chúng lóng nghe!

Công hạnh Địa Tạng rộng sâu vô ngần.

Để cho lợi ích Nhơn Thiên

Nay Ta lược nói Phước duyên của Ngài.

Ngài Phổ Quảng trang nghiêm cung kính,

Rồi lời rằng: "Bạch Đức Thế Tôn!

Vâng! Xin Đức Phật dạy truyền,

Chúng con ham muốn nghe duyên pháp lành."

PHẬT DẠY SỰ LỢI ÍCH

Này Phổ Quảng! trong thuở vị lai,
Ai thiện tâm vẽ tượng của Ngài.
Địa Tạng Bồ Tát Bổn Tôn,
Một lần lễ lạy thành tâm ngưỡng nhìn.
Được trăm kiếp sanh về Đao-Lợi,
Lại lìa xa ác đạo trầm luân,
Về sau dẫu hết Phước trời,
Sanh nơi cõi thế vẫn thời Quốc vương.

KHỎI NỮ THÂN

Như nữ nhơn, chán làm thân gái,
Nên vẽ tô Địa Tạng cúng dường,
Hoặc tượng đất, đá, keo, sơn,
Cúng dâng phẩm vật, hương, hoa thường ngày.
Sau tái sanh nơi không nữ giới,
Huống gì là phải chịu nữ thân.
Trừ phi phát nguyện tâm lành,
Thọ thân người nữ độ sanh cứu đời.

Do nương nhờ oai thần phước đức,

Lại nhờ vào công đức cúng dường,

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Tôn,

Trăm ngàn muôn kiếp, không còn nữ thân.

THÂN XINH ĐẸP

Lại nữa này Bồ Tát Phổ Quảng!

Nếu nữ nhơn xấu xí dáng hình.

Lại nhiều tật bịnh bên trong,

Chiêm bái Địa Tạng, nghiêm trang một lòng.

Ngàn vạn kiếp tướng thân xinh đẹp,

Lại còn không tật bịnh vào thân.

Như vẫn thân gái không nhàm,

Thời sanh con gái trong nhà cao sang.

Lại tướng mạo đoan trang xinh đẹp,

Do lòng thành khấu bái tượng Ngài.

Địa Tạng Bồ Tát oai danh,

Nên nhờ Phước đức trọn lành thế kia.

QUỶ, THẦN HỘ VỆ

Lại này nữa Phổ Quảng Bồ Tát!

Như thiện nam, thiện nữ phát lòng.

Trước tượng Địa Tạng tôn dung,

Ngâm ca, trỗi nhạc, cúng dường hương hoa.

Khuyến hóa một hay muôn người khác,

Cùng gieo duyên với Địa Tạng Ngài.

Trong nay và thuở vị lai,

Quỷ Thần hộ vệ, họa tai chẳng gần.

KHINH CHÊ MẮC TỘI

Như có kẻ luôn mang ác kiến,

Thấy thiện nhơn lễ bái cúng dường.

Tượng Ngài Địa Tạng Bổn Tôn,

Chê cười chẳng kính, chẳng tin phước bồi.

Hoặc chê bai trong chừng một niệm,

Hoặc khuyên người khởi ý chê cười.

Nhiều người hay chỉ một thôi,

Phải mang trọng tội, muôn đời trầm luân.

Trước phải đọa đại A Tỳ ngục,

Đến khi ngàn Phật hiền kiếp qua.

Rồi sanh ngạ quỷ ngàn lần,

Súc sanh ngàn kiếp, mới lên làm người.

Lại kiếp người bần cùng hèn hạ,

Nghiệp ác theo, thiếu sứt, tật nguyền.

Ác nghiệp luôn bám đeo thân,

Chẳng bao lâu nữa lại theo ác đường.

Này Phổ Quảng! khinh chê nghiệp ấy,

Mắc khổ đau nghiệp báo dây dưa.

Huống gì tâm tạo ác dày,

Khinh chê phá diệt, nghiệp này nặng thay.

TIÊU TỘI CHƯỚNG

Như kẻ mắc oán thân nằm liệt,

Cầu sống, cầu chết cũng không yên.

Chiêm bao quỷ dữ kề liền,

Hoặc hàng thân quyến, từ lâu hiện về.

Hoặc mơ lạc đường xa nguy hiểm,

Hoặc bị ma đè nén giữa đêm.

Tháng năm bệnh dại, bệnh phiền,

Trong cơn mộng mị kêu rên thảm sầu.

Do nghiệp lực chưa phân khinh trọng,

Nên khó lành, khó chết đôi đường.

Mắt phàm khó rõ do đâu,

Nên đối tượng Phật, kinh đây tụng trì.

Hoặc vật báu người này ưa tiếc,

Lấy đem ra lớn tiếng nguyện cầu:

Nay vì người bịnh cúng dâng,

Để làm tượng Phật, cúng dường tôn Kinh.

Cúng Thường trụ hoặc đèn dầu thắp,

Hoặc sửa sang xây dựng Tháp Chùa.

Ba lần như vậy xướng lên,

Người bịnh nghe biết tâm lành khai minh.

Nếu thần thức, khí sanh phân tán,

Trong bảy ngày, thêm tụng kinh đây.

Thời khi người đó lìa đời,

Dầu tội Vô Gián cũng đều tiêu tan.

Rồi tái sanh, tiền căn rõ biết,

Lại người nào biên chép kinh này.

Bồ Tát vẽ đắp tượng xây,

Khi thọ quả báo phước này lớn lao.

Này Phổ Quảng! Nếu ai trì tụng,

Hoặc ngợi khen, cung kính kinh đây.

Dầu chỉ một niệm trong lòng,

Ông nên khuyến hóa đừng làm thối lui.

Dùng trăm cách khiến cho tinh tấn,

Làm cho tâm chẳng chuyển chẳng dời.

Vậy thời hiện tại vị lai,

Công đức vô lượng khó ai sánh bằng.

SIÊU ĐỘ VONG LINH

Này Phổ Quảng, đời sau nhân thế,

Trong chiêm bao, các hạng quỷ thần.

Hình thù kỳ quái lạ thay,

Hoặc buồn, hoặc sợ, thở than, hãi hùng.

Ấy chính bởi mẹ cha, chồng vợ,

Con cái hay quyến thuộc đời xưa.

Một đời mười kiếp thuở nào,

Còn nơi ác đạo, não nề chưa yên.

Nên mới tìm tình thân đời trước,

Hầu nương nhờ phước lực cứu thân,

Hiện về mách bảo người trần,

Cầu tìm phương tiện giúp phần thoát ly.

Này Phổ Quảng! Hãy dùng oai lực,

Khiến người kia đến trước Phật đài,

Thành tâm đọc tụng kinh đây,

Hoặc thỉnh người tụng ba hay bảy kỳ.

Như vậy kẻ đang trong ác đạo,

Nghe đủ phần Kinh tụng xong rồi.

Liền đặng giải thoát thảnh thơi,

Về sau chẳng thấy trong mơ hiện về.

KHỎI NÔ LỆ

Như có kẻ nghiệp mang đời trước,

Nên đời nay hèn hạ tôi đòi.

Nhẫn đến không có tự do,

Rõ biết nghiệp chướng dây dưa buộc ràng.

Đối trước tượng Địa Tạng Bồ Tát,

Chiêm lễ rồi sám hối chí thành.

Trì danh Địa Tạng Bổn Tôn,

Một muôn biến đủ trọn trong bảy ngày.

Sau khi mãn báo thân hạ tiện,

Muôn ngàn đời, tôn quý tái sanh.

Chẳng đọa ba nẻo khổ hành,

Phước duyên dẫn bước an lành thảnh thơi.

SANH CON DỄ NUÔI

Lại nữa này, Phổ Quảng Bồ Tát,

Đời vị lai, trong cõi Diêm Phù.

Nhà nào sanh nở cháu con,

Không phân trai gái, giống dòng ra sao.

Sát Đế Lợi hay hàng Trưởng giả,

Bà-La-Môn, Cư Sĩ tại gia.

Phải nên trì tụng kinh này,

Sớm vì đứa trẻ nội trong bảy ngày.

Lại vì trẻ niệm thêm danh hiệu,

Địa Tạng Vương Bồ Tát Bổn Tôn.

Đủ một muôn biến bảy ngày,

Vậy thời đứa trẻ muôn ngàn phước duyên.

Dẫu thuở trước tạo điều tội lỗi,

Nhờ phước này đặng thoát tội mang.

An vui nuôi dưỡng dễ dàng,

Lại thêm thọ mạng vững vàng lo chi.

Còn nếu do phước tài cảm thọ,

Mượn lực lành mà đến cõi đời.

Thời sau càng được vui tươi,

Thân tâm an lạc, thọ trường bền lâu.

NGÀY THẬP TRAI TỤNG KINH ĐƯỢC PHƯỚC

Này Phổ Quảng ngươi đây nên biết!

Mười ngày trai mỗi tháng đủ đầy.

Là ngày kết tội định phân,

Diêm Phù động niệm khó lần sạch trong.

Huống chi kẻ buông lung phóng dật,

Sát sanh cùng trộm cắp, tà dâm.

Vọng ngữ tội lỗi trăm điều,

Mấy ai trong cõi không chiêu cảm sầu.

Mười ngày trai[25], đối trước hình Phật,

Hoặc Bồ Tát, Hiền, Thánh chư tôn.

Đọc tụng một biến kinh này,

Thời không tai nạn trong trăm do-tuần.

Nơi nhà cửa, người trì kinh ấy,

Mọi người già hoặc trẻ trong nhà.

Từ hiện tại đến vị lai,

Trăm ngàn năm tới không lầm ác môn.

Mỗi ngày trai, trì kinh một biến,

Thời không còn bịnh tật bất ngờ.

Đồ ăn vật uống chẳng lo,

Cửa nhà sung túc, đều nhờ trì kinh.

Này Phổ Quảng! Hãy nên tỏ biết,

Địa Tạng Vương oai lực vô lường.

Trăm nghìn muôn ức Phước duyên,

Lợi sanh vô tận trải đường chúng sanh.

Diêm Phù Đề được nhân duyên lớn,

Với Địa Tạng Đại sĩ hạnh lành.

Như ai thấy tượng, nghe danh,

Bài kệ hoặc chỉ đôi dòng kinh đây.

Thời an vui lạ thường hiện tại,

Về vị lai đầy đủ phước duyên.

Trăm ngàn muôn kiếp nối truyền,

Sanh nhà tôn quý, tướng hiền đẹp xinh.

DANH HIỆU CỦA KINH

Đức Như Lai vừa xong khen ngợi,

Địa Tạng ngài, Đại sĩ tâm từ.

Phổ Quảng Bồ Tát liền thưa:

Từ lâu con rõ lực thần Tạng Vương.

Để vị lai, chúng sanh rõ biết,

Lợi ích này, nương pháp mà tu.

Nên con mới bạch lời thành,

Như Lai truyền giảng hạnh lành lợi sanh.

Con kính tin nhận lời Phật dạy,

Và Kinh này, danh hiệu thế nào?

Cho con lưu bố ra sao?

Thế Tôn chỉ giáo, ngày sau phụng hành.

Đức Phật bảo Phổ Quảng Bồ Tát,

Hãy lóng nghe Ta nói rõ rành.

Kinh này có ba hiệu danh,

Địa Tạng Bổn Nguyện là danh hiệu đầu.

Kế đến là hiệu danh "Bổn Hạnh",

Thứ ba là "Bổn Thệ Lực kinh".

Ngày sau truyền khắp chúng sinh,

Theo nguyện Địa Tạng, độ sanh muôn loài.

Nghe Phật dạy, lòng thành tín nhận,

Nguyện một lòng y giáo phụng hành.

Bồ Tát Phổ Quảng nghiêm trang,

Chắp tay đảnh lễ, yên an lui dần.

NAM MÔ ĐẠI NGUYỆN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

MA HA TÁT (3 lần)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

LỢI ÍCH CẢ KẺ CÒN NGƯỜI MẤT

PHẨM THỨ BẢY

KHUYÊN TU THÁNH ĐẠO

Lúc ấy, Địa Tạng Đại Bồ Tát,

Bạch lời cùng Đức Phật Thích Ca,

Con xét trong cõi Ta-Bà,

Sanh tâm động niệm khó mà sạch trong.

Thiện pháp sự ban sơ khởi đẹp,

Dễ thối tâm khi gặp lợi-duyên.

Còn khi ác nghiệp khởi truyền,

Lần lần tăng trưởng, khó yên tánh lòng.

Như vác đá đi vào bùn lún,

Càng bước vào càng lún lút chân.

Mỗi bước khốn đốn thêm lần,

Như gặp thiện hữu đội phần đá thay.

Hoặc đội giùm hết phần đá đó,

Rồi khuyên lơn vững bước mạnh chân.

Dìu dắt ra đến đường lành.

Phải nên xét nghĩ chớ lầm đường kia.

Bạch Thế Tôn, chúng sanh quen ác,

Bắt đầu từ mảy mún dần tăng.

Lần lần nhiều đến vô ngần,

Rồi khi chúng ấy lúc gần mạng chung.

Thời cha mẹ hoặc hàng thân quyến,

Vì người đó tu tạo phước lành.

Tiền đồ trợ giúp thiện lương,

Hoặc treo phan lọng cúng dường thắp đăng.

Đọc Tôn Kinh, cúng dường hình tượng,

Đức Như Lai, hoặc tượng Thánh nhơn.

Trì danh Bồ Tát, Phật đà,

Làm cho một hiệu thấu vào lỗ tai.

Hoặc ở nơi thức thần nghe biết,

Thời tội chướng, người đó tạo ra.

Lẻ ra ác đạo phải vào,

Nhờ nương Thánh đạo mà bao tội trừ.

Như sau khi người kia tạ thế,

Bốn chín ngày, vì người chết kia.

Quyến thuộc tu tạo phước lành,

Thời người chết ấy xa lìa ác môn.

Được sanh lên Trời, Người cõi giới,

Hưởng phước duyên, luôn đặng sướng vui.

Người thân tu phước hiện thời,

Cũng nhờ thiện lực hưởng đời lợi sanh.

Vì lẽ ấy con nay trước Phật,

Cùng Trời, Rồng, bát bộ chúng sanh.

Bảo khuyên trong cõi Ta-bà,

Ngày lâm chung ấy chớ mà sát sanh.

Chớ tạo nghiệp chẳng lành trái đạo,

Tế Quỷ ma, cầu cúng tà thần.

Chỉ làm nghiệp chướng buộc thêm,

Vong nhơn gánh chịu chẳng đem lợi gì.

Giả như người chết đời xưa trước,

Hay đời nay chứng đặng Thánh phần.

Đáng sanh ở cảnh Nhơn Thiên,

Bởi do công đức xưa thường đắp vun.

Nhưng lúc mạng chung hàng thân thuộc,

Nỡ gây ra nghiệp ác muôn đường.

Làm cho phải mắc lụy vương,

Phải lo đối biện, chậm đường thiện sanh.

Huống chi là, sanh tiền thuở ấy,

Phước lành gieo chẳng được bấy nhiêu.

Tạo gây ác nghiệp trăm điều,

Phải sa ác đạo, nghiệp chiêu cảm sầu.

Hàng quyến thuộc, nỡ gây thêm nghiệp,

Làm vong nhân phải lụy đường tà.

Ví như người từ xứ xa,

Mang nặng đói khát đã ba ngày liền.

Rồi bỗng nhiên, người đi lân cận,

Lại gửi thêm, một ít đồ theo.

Lữ khách vốn đã nặng nề,

Lại thêm chồng chất khó bề trở xoay.

Bạch Thế Tôn, con đây xét thấy,

Cõi Diêm Phù, giáo pháp Như Lai.

Như ai làm chút phước lành,

Chỉ bằng hạt cát, sợi lông, mảy trần.

Hay chỉ bằng lăn tăn giọt nước,

Hoặc chỉ là như giọt sương mai.

Tất cả chúng ấy tự mình,

Đặng nhiều lợi ích hưởng muôn điều lành.

TRƯỞNG GIẢ BẠCH HỎI

Khi Địa Tạng lời trên vừa dứt,

Nơi Pháp đường, Trưởng Giả hiện thân,

Vô Sanh chứng quả độ trần,

Hiệu là Đại Biện, chắp tay bạch rằng.

Thưa Đại Sĩ, Nam Diêm Phù cõi,

Chúng sanh nào, khi trút hơi tàn.

Quyến thuộc vì đó phát tâm,

Tu bồi công đức thiết trai cúng dường.

Thời người chết, xa lìa ác đạo?

Đặng giải thoát, lợi lạc chi đây?

Trông mong Đại Sĩ chỉ bày,

Đời sau sanh chúng dễ bề noi theo.

KẺ CÒN, NGƯỜI MẤT ĐỀU ĐƯỢC LỢI

Địa Tạng Vương, đáp lời Trưởng Giả:

Vì chúng sanh hiện tại vị lai.

Cùng nương Phật lực oai thần,
Tôi nay lược nói những phần lợi sanh.

Này Trưởng Giả, các hàng sanh chúng,
Hiện tại nay cùng thuở vị lai.
Trần thế sắp phải xa lìa,
Nghe đặng danh hiệu Như Lai nhiệm mầu.
Bích Chi Phật, hoặc Chư Bồ Tát,
Danh hiệu truyền thấu đạt bổn tâm.
Dù cho tội nặng muôn lần,
Hay là tội nhẹ đồng là thoát ly.

Như sanh tiền không tu tạo phước,
Lại gây nên tội nghiệp trần gian.
Đến khi mạng số tiêu tan,
Quyến thân lớn nhỏ lo tu phước lành.
Việc Thánh đạo hết lòng tu sửa,
Bảy phần công đức được phân minh.
Vong nhơn hưởng được một phần,
Sáu phần còn lại quyến thân hưởng đầy.

Vì lẽ ấy nên người thiện tín,

Cả hiện nay lẫn tận vị lai.

Nghe lời ta nói hôm nay,

Gắng lo tu luyện hưởng đầy phước duyên.

Con Quỷ Vô Thường kia chẳng hẹn,

Đến bắt đi thần thức mịt mờ.

Bốn chín ngày khi tỉnh khi mơ,

Như ngây như điếc đợi chờ luận phân.

Hoặc bị dẫn các ty nghiệp sở,

Để biện minh quả khổ hay lành.

Xong rồi nghiệp định số sanh,

Theo trong nghiệp lực mà đành thọ mang.

Chưa rõ được đường ngang lối dọc,

Đã muôn phần sầu khổ giăng giăng.

Huống chi đọa lạc ác miền,

Khổ càng chồng chất muộn phiền đớn đau.

Thần hồn ấy chưa sanh thọ nghiệp,

Bốn chín ngày mong mỏi quyến thân.

Chờ ai tạo phước cứu lần,

Hòng qua ác nạn nghiệp trần lôi đi.

Hết hạn đó theo y nghiệp lực,

Thọ quả duyên vui khổ tùy căn.

Kẻ mang tội nặng muôn phần,

Trăm ngàn năm chẳng một lần thoát ra.

Kẻ phạm đến ngũ Vô Gián tội,

Đọa đại lao địa ngục hằng sa.

Ngàn muôn kiếp chịu phong ba,

Khổ đau vô kể thật là thảm thương.

Lại vầy nữa, này ông Trưởng Giả,

Kẻ tạo nghiệp đến hồi mạng kết.

Quyến thân thiết lễ trai đàn,

Gắng lo trợ phước mở đường thoát mê.

Khi sắm sửa chưa rồi vật thực,

Nước, gạo, rau…chớ có đổ bừa.

Thức ăn chưa cúng Phật, Tăng,

Tuyệt nhiên chẳng được nếm phần trước đâu.

Nếu trái phép, chẳng tinh gìn giữ,

Đồ cúng kia lẫn lộn uế trần.

Người chết chẳng hưởng cho thân,

Mảy may phước lợi cũng thời tiêu tan.

Nếu tinh sạch giữ gìn cung kính,

Dâng Phật, Tăng đúng lễ trai đàn.

Bảy phần công đức tỏ phân,

Vong nhơn được hưởng một phần phước kia.

Này Trưởng Giả, vì nên như thế,

Chốn Diêm Phù kẻ ở người đi.

Thiết trai tạo phước chí trì,

Còn hay đã mất đều thì lợi sanh.

Lời Địa Tạng vừa vang pháp giới,

Cõi Diêm Phù thần quỷ rất đông.

Phát tâm vô lượng Bồ-đề,

Trưởng Giả làm lễ lui về hân hoan.

NAM MÔ ĐẠI NGUYỆN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

MA HA TÁT (3 lần)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

CÁC VUA DIÊM LA KHEN NGỢI

PHẨM THỨ TÁM

DIÊM LA VƯƠNG CÙNG QUỶ VƯƠNG VÂN TẬP

Lúc bấy giờ, số đông vô lượng,

Vua Diêm La, cùng Đại Quỷ Vương.

Từ núi Thiết Vi tựu về,

Đồng lên Đao-Lợi, đứng về một bên.

Lược sơ qua, quỷ vương danh hiệu,

Các vị như: Ác Độc Quỷ Vương,

Đa Ác, Đại Tránh, Chủ Tài,

Huyết Hổ, Bạch Hổ, cùng Ngài Điển Quang.

Xích Hổ Quỷ, Lang Nha, Đạm Thú,

A Na Tra, Đại A Na Tra.

Tán Ương, Phụ Thạch cùng là,

Chủ Hao, Chủ Họa, Phi Thân tựu tề.

Rồi Chủ Phước, Quỷ Vương Chủ Sản,

Chủ Súc Vương, Chủ Thú Quỷ Vương,

Chủ Thực, Chủ Mị, Chủ Cầm,

Chủ Tật, Chủ Hiểm, cùng Tam Mục về.

Kỳ Lợi Thất, Đại Kỳ Lợi Thất,

Kỳ Lợi Xoa, Đại Kỳ Lợi Xoa.

Tứ Mục, Ngũ Mục hội hòa,

Chủ Mạng Đại Quỷ cũng hòa hội chung.

Những vị Đại Quỷ Vương như thế,

Cùng trăm ngàn tiểu quỷ tùy tùng.

Diêm Phù hết thảy đồng chung,

Lãnh phần chức trách mỗi vùng trông coi.

VUA DIÊM LA BẠCH PHẬT

Bấy giờ vua Diêm La quỳ xuống,

Chắp tay rồi bạch Đức Phật rằng:

Nhờ nương Phật lực huyền năng,

Oai linh Địa Tạng, được đăng pháp đàn.

Phước lành ấy chúng con đặng có,

Nay vẫn còn một chút phân vân.

Kính mong Đức Phật chỉ phần,

Để hàng quỷ chúng, tỏ chân lý tường.

Đức Phật bảo: Ông đây cứ hỏi,

Ta vì ông, giảng nói vẹn tròn.

Diêm La chiêm bái Thế Tôn,

Quay nhìn Địa Tạng, bạch lời như sau:

Bạch Thế Tôn, con xem xét thấy,

Địa Tạng Ngài, mệt nhọc không từ.

Dùng bao phương chước cứu nhơn,

Ở trong sáu nẻo chẳng sờn chẳng lui.

Địa Tạng Ngài, cao thâm oai lực,

Đạo thần thông chẳng thể nghĩ bàn.

Cớ sao nghiệp chúng thế gian,

Vừa qua tội khổ lại hoàn ác môn?

Cớ sao chẳng, nương oai thần đó,

Tìm đường lành, giải thoát vĩnh an?

Nay con đặng ở Pháp đàn,

Cuối xin Đức Phật chỉ đường tỏ phân.

PHẬT GIẢNG SỞ NHÂN

Đức Phật bảo Diêm Phù sanh chúng,

Tánh cang cường, khó sửa, khó khuyên.

Địa Tạng muôn kiếp triền miên,

Cứu thoát chúng đó sớm yên nẻo lành.

Những kẻ tội đọa vào đường dữ,

Tội báo dày ràng buộc nghiệp duyên.

Địa Tạng dùng pháp độ liền,

Nhổ sạch nghiệp cũ, nhớ tiền kiếp xưa.

Nhưng chúng ấy kết hoài nghiệp dữ,

Thoát ra rồi lại trở vào mê.

Làm Ngài Địa Tạng bộn bề,

Trải muôn kiếp cứu chẳng hề nghỉ tay.

Ví như kẻ quên nhà lạc bước,

Đường hiểm sâu, muôn thú bủa vây.

Dạ Xoa, Hùm Sói từng bầy,

Chừng sai một bước khó bề giữ thân.

May gặp được bậc Hiền tri thức,

Giỏi pháp mầu, trừ hại muôn phương.

Thấy người lạc nẻo bên đường,

Liền kêu tỉnh ngộ, dẫn sang lối lành.

Khi an phần, vị kia dặn bảo:

“Chớ có vào lối cũ tang thương

Ai đi nẻo ấy đoạn trường,

Khó mong sống sót, ngược đường khó ra.”

Kẻ được cứu sanh lòng cảm trọng,

Từ biệt nhau, vị ấy dặn thêm:

“Gặp ai lỡ bước đường trần,

Nhớ khuyên chớ có dấn thân lối này.”

Như Địa Tạng lòng từ bi lớn,

Cứu tội nhơn khỏi chốn lầm mê.

Muốn độ chúng đó yên bề,

Nơi trời, người cõi, an bình sướng vui.

Tợ kẻ lạc, chẳng về nẻo cũ,

Nhớ cảnh xưa một thuở nhiêu khê.

Ai còn dại bước trở về,

Đó là tăm tối, chẳng hề thấy nguy.

Như chúng sanh đọa vào ác đạo,

Địa Tạng Ngài, mở pháp độ khai.

Đưa lên thượng cảnh an nhàn,

Vậy mà trở bước nhọc nhằn nẻo mê.

Ấy cũng do nghiệp dày oan trái,

Đọa mãi nơi địa ngục phong trần.

Chịu bao tội khổ trầm luân,

Nghiệp tội níu giữ, chẳng lần bước ra.

QUỶ VƯƠNG BÀY THIỆN NGUYỆN

Lúc bấy giờ, Quỷ Vương Ác Độc,

Chắp tay liền kính bạch Thế Tôn.

Chúng con quyến thuộc đông đầy,

Ở nơi cõi thế, chẳng đồng tánh căn[26].

Có vị mang cho người lợi ích,

Có vị gây tổn hại bao điều.

Do bao nghiệp báo dẫn đưa,

Qua bao cõi giới Ác thừa, Thiện thưa[27].

Khi đi qua nhà người sân trước,

Hoặc buồng nhà, Thành, Trại, Ấp Thôn.

Thấy ai tu tạo phước lành,

Chỉ bằng sợi tóc, mảy lông, bụi trần.

Hoặc treo một lá phan, bảo cái,

Đốt hương hoa, đọc kệ trì kinh.

Chúng con kính lễ người này,

Như là kính lễ Như Lai ba đời.

Chúng con truyền các hàng tiểu quỷ,

Có oai quyền trấn giữ cõi nhân.

Kẻ lo cuộc đất sở phần,

Phải luôn hộ trợ chuyên cần chẳng sai.

Không để việc tai ương giáng tới,

Bịnh hiểm nghèo, chẳng thể đáo lai.

Điều chi chẳng phải thiện lành,

Chẳng cho bén ngõ, nữa là đến thân.

Đức Phật khen Quỷ vương: "Hay lắm!",

Cùng Diêm La, hỗ trợ người lành.

Ta truyền Đế Thích, Phạm Vương,

Hộ vệ các vị vững đường trợ duyên.

CHỦ MẠNG TRÌNH THƯA

Khi Đức Phật vừa xong lời ấy,

Trong Pháp đàn, Chủ Mạng Quỷ Vương.

Nghiêm trang bạch Phật lời tròn,

Ta-Bà tuổi thọ, do con đảm phần.

Khi sanh tử, con đều coi biết,

Bổn nguyện con lợi ích chúng sanh.

Nhưng vì không hiểu ý lành,

Bất an sanh tử tại là làm sao?

KHI SANH NỞ NÊN LÀM LÀNH KIÊNG ÁC

Người Diêm Phù, sắp kỳ sanh nở,

Dù gái trai một phận như nhau,

Đều nên làm việc phước lành,

Thêm phần lợi ích cửa nhà trước sau.

Thổ Địa thời vui mừng khôn xiết,

Hộ trì cho mẹ với con yên,

An vui nhiều sự vẹn truyền,

Quyến thân hưởng đặng phước duyên chung cùng.

Như lúc đặng hạ sanh trẻ nhỏ,

Tham vị ngon giết hại sinh linh.

Đem cho sản mẫu ăn liền,

Để mà bồi bổ sau lần yếu suy.

Họp quyến thuộc, ca xang đàn hát,

Đãi tiệc tùng rượu thịt linh đình.

Những điều tạo nghiệp như trên,

Điều làm mẫu tử chẳng yên được nào.

Vì sao thế? Ấy khi sanh nở,

Lũ yêu ma quỷ dữ rập rình.

Thèm mùi huyết khí tanh hôi,

Dễ làm não hại mẹ thời lẫn con.

Nhờ trước đó Thổ Công xá trạch,

Thần sở phòng sớm giữ quanh nhà.

Hộ trì mẹ trẻ con thơ,

Cho an vui trọn, lợi hòa thân tâm.

Đáng lẽ phải hồi tâm báo đáp,

Biết ơn thần cứu vớt thân tình.

Lại lo làm chuyện sát sinh,

Tội mang tự gánh, tổn mình tổn con.

LÚC CHẾT NÊN TU PHƯỚC

Lại người ở Diêm Phù Đề cõi,

Khi mạng chung bất luận dữ hiền.

Con đều mong được đặng yên,

Không cho đọa chốn ác miền khổ đau.

Huống chi kẻ sanh thời tu phước,

Biết vun bồi căn đức đạo môn.

Giúp con tăng trưởng oai thần,

Dễ bề cứu độ về phần tử sanh.

Cũng trong cõi Diêm Phù Đề ấy,

Dẫu người lành trong lúc mạng chung[28].

Cũng có trăm quỷ đón chào,

Hóa ra quyến thuộc dẫn vào ác môn.

Huống chi kẻ sanh tiền tạo ác,

Thần hồn kia chẳng rõ ác lành.

Quen theo nghiệp báo trần gian,

Quỷ ma dẫn dắt lầm than ác đường.

Bạch Thế Tôn, Diêm Phù nam nữ,

Lúc lâm chung, lành dữ khó phân.

Thần thức hôn trệ mê dần,

Tai nghe chẳng thấu, mắt dần chẳng hay.

Hàng thân quyến nên làm pháp sự,

Sắm hương hoa, lễ cúng Phật đường,

Trì kinh, niệm hiệu Thánh danh,

Cúng dường tu tạo nhơn duyên phúc lành.

Nhờ phước ấy oai thần mầu nhiệm,

Quỷ với ma đều phải thoái lui.

Kẻ chết nhờ đó hộ trì,

Khỏi sa ác đạo, thoát kỳ hiểm nguy.

Bạch Thế Tôn, khi người sắp chết,

Mà đặng nghe, một hiệu Như Lai.

Hoặc hiệu Bồ Tát diệu kỳ,

Hay là bài kệ, câu kinh đại thừa.

Những chúng ấy, con đây xét thấy,

Trừ tội lớn, đã tạo thuở xưa.

Như tội sát hại nặng nề,

Hoặc Ngũ Vô Gián tội này quá sâu.

Những tội nhỏ, lỡ gây tác tạo,

Lẽ ra là phải chịu báo thân.

Phải sa ác đạo tức thời,

Nhưng đều thoát khỏi, nhờ oai lực này.

ĐỨC PHẬT CĂN DẶN

Đức Phật bảo Quỷ Vương Chủ Mạng,

Lòng đại từ, phát nguyện rộng sâu.

Ở trong sanh tử cứu nàn,

Độ cho sanh chúng thoát đàng khổ đau.

Đời vị lai, những chúng sanh ấy,

Dẫu nữ nam đến lúc lâm chung,

Chớ quên lời nguyện thuở đầu,

Làm cho giải thoát, an nhàn mãi luôn.

Chủ Mạng trình: "Thế Tôn chớ ngại,

Trọn đời con ủng hộ muôn loài.

Diêm Phù sanh tử loay hoay,

Con làm cho đặng an hòa yên vui.

Chỉ mong lúc sanh cùng khi tử,

Các chúng sanh tin nhận lời con.

Thảy đều giải thoát chẳng còn,

Đặng nhiều lợi ích vô cùng lớn lao.

ĐỨC PHẬT THỌ KÝ CHO CHỦ MẠNG

Bấy giờ Phật bảo Ngài Địa Tạng,

Vị Quỷ Vương Chủ Mạng nơi đây.

Làm Quỷ muôn kiếp cứu đời,

Ủng hộ sanh chúng, trong đường tử sanh.

Ấy Đại Sĩ lòng từ phát nguyện,

Hiện Quỷ thân độ chúng Diêm phù.

Tuy mang quỷ tướng phàm phu,

Xét ra chẳng phải quỷ loài lâu nay.

Quá trăm bảy mươi thiên kiếp nữa,

Ông sẽ thành Vô Tướng Như Lai.

An Lạc kiếp hiệu hiện bày,

Tịnh Trụ cõi ấy lâu dài vô biên.

Này Địa Tạng, sự lành Quỷ ấy,

Độ trời người không thể nghĩ bàn.

Giải thoát khắp cõi mười phương,

Số đông vô lượng, không lường hạn đâu.

NAM MÔ ĐẠI NGUYỆN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

MA HA TÁT (3 lần)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

XƯNG DANH HIỆU CHƯ PHẬT

PHẨM THỨ CHÍN

Lúc bấy giờ, Địa Tạng Bồ Tát,
Trang nghiêm thưa cùng Đức Thế Tôn:
"Bởi vì sanh chúng sau này,
Trong vòng sanh tử phô bày lợi duyên.
Cúi xin Phật chuẩn tuyên cho phép,
Để con truyền lợi ích vô nghì."
Phật bảo Địa Tạng từ bi,
Muốn vì sáu nẻo diễn bày pháp sâu.
Nay phải lúc, ông mau giảng nói,
Điều lợi sanh chẳng thể nghĩ bàn.
Như ông sớm trọn nguyện đây,
Ta vào Niết Bàn chẳng ngại lo chi."
Ngài Địa Tạng bạch cùng Đức Phật:
Bạch Thế Tôn, vào thuở xa xôi,
Có Như Lai Phật ra đời,

Vô Biên Thân Phật, độ người khắp nơi.

Ai nghe danh, sanh lòng cung kính,

Bốn mươi đời, liền đặng siêu thăng.

Huống chi đắp tượng vẽ hình,

Phước duyên vô lượng kết sinh quả lành.

Lại vô lượng hằng sa kiếp trước,

Có Như Lai Bửu Thắng ra đời.

Ai thời nghe được đến danh,

Quy y với Phật thực hành hạnh tu.

Dù trong khoảng móng tay ngắn ngủi,

Trọn không còn thối chuyển lạc lầm.

Chuyên tâm tu phước thiện lương,

Nơi đạo Chánh Giác Vô thượng sáng soi.

Lại thuở trước, Như Lai ứng hiện,

Đức Phật ngài oai đức hiệu là,

Ba Đầu Ma Thắng Như Lai,

Ai nghe danh hiệu qua tai một lần.

Được ngàn kiếp, sanh lên thiên cảnh,

Sáu tầng trời cõi dục[29] an yên.

Huống là chuyên niệm danh trì

Bao nhiêu phước lợi khó gì sánh ngang.

Bất khả thuyết, vô lượng kiếp trước,

Phật ra đời độ khắp trần ai.

Ngài Sư Tử Hống Như Lai,

Ai nghe được đến danh ngài phước thay.

Rồi phát tâm Quy y hướng thiện,

Dù chỉ trong một niệm nơi tâm.

Vô lượng chư Phật oai thần,

Xoa đảnh thọ ký chứng thành đạo tâm.

Lại thuở trước Câu Lưu Tôn Phật,

Đấng Như Lai ứng hiện độ đời.

Thiện nam tín nữ nghe danh,

Chí tâm chiêm ngưỡng lễ hành kính tôn.

Hoặc tán thán chí thành cung kính,

Ngàn hiền kiếp, Đức Phật hiện tiền.

Đặng làm vị Đại Phạm Vương,

Đặng Phật thọ ký vô thượng đạo chơn.

Muôn kiếp trước, Tỳ Bà Thi Phật,

Đấng Như Lai truyền pháp độ sanh.

Ai mà nghe đến oai danh,

Từ đây dứt nẻo đọa đày ác môn.

Thường sanh cõi trời – người an lạc,

Hưởng phước duyên vi diệu nhiệm mầu.

Một phen gieo giống đạo mầu,

Lợi sanh thù thắng theo hầu mãi thôi.

Lại thuở trước Như Lai Đa Bửu,

Hiện Phật thân cứu độ cõi trần.

Ai mà nghe đặng Phật danh,

Dứt đường ác đạo, sanh lành cõi thiên.

Thuở quá khứ Như Lai Bửu Tướng,

Phật ra đời hóa độ chúng sanh.

Ai nghe cung kính chí thành,

Quả A-La-Hán, sớm thành đạo chơn.

Lại vô lượng xa xăm kiếp trước,

Ca Sa Tràng Như Lai hiện thân.

Ai nghe danh hiệu của Ngài,

Thoát tội sanh tử trăm đại kiếp sau.

Lại vô lượng, xa xưa nhiều kiếp,

Có Đức Phật, độ khổ muôn loài.

Đại Thông Sơn Vương Như Lai,

Ngài ấy tối thượng oai linh nhiệm màu.

Ai nam nữ, mà biết đến danh,

Vô lượng Phật giảng truyền pháp âm.

Làm cho tỏ rõ chơn tâm,

Bồ-đề chứng đặng đạo thành quả cao.

Lại vô lượng về thuở quá khứ,

Có Phật là Đức Tịnh Danh Vương.

Mãn Nguyện Phật, Sơn Vương Phật,

Đức Vô Thượng Phật, Đức Nguyệt Diện Phật.

Trí Thắng Phật, Trí Thành Tựu Phật,

Diệu Thinh Phật, Đức Tịnh Nguyệt Phật.

Có vô lượng Phật như kia,

Độ muôn sanh chúng xa lìa khổ đau.

Trong hiện tại, vị lai muôn thuở,

Chúng sanh nào niệm được Phật danh.

Dù người, trời, gái hay trai,

Một danh đã đủ phước khai đạo mầu.

Huống chi kẻ niệm nhiều danh hiệu,

Công đức kia vô lượng vô biên.

Lúc sanh lúc tử phước duyên,

Chẳng còn đọa chốn ác miền khổ đau.

Khi chúng sanh đến khi chung cuộc,

Nếu quyến thân chí niệm Phật danh.

Một danh xưng niệm chí thành,

Bao nhiêu nghiệp chướng nhẹ dần tiêu tan.

Ngũ Vô Gián tuy mang tội nặng,

Đáng muôn kiếp đọa mãi khổ môn.

Nhờ niệm Phật lúc lìa trần,

Tội kia cũng thải lần lần sạch ra.

Huống chi kẻ tự mình niệm Phật,

Phước vô biên, diệt khổ vô lường.

Tự xưng danh hiệu chư Tôn,

Lành sanh vô lượng, sạch tròn nghiệp duyên.

NAM MÔ ĐẠI NGUYỆN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

MA HA TÁT (3 lần)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

QUYỂN TRUNG HẾT

Bổn hạnh Địa Tạng.

Thệ nguyện rộng sâu

Gậy vàng châu sáng độ chúng sanh,

Địa ngục khổ không ngằn,

Tinh tấn kiền thành,

Khỏi mắc khổ trầm luân.

Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Pháp (3 lần)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT
BỔN NGUYỆN

(Song Thất Lục Bát)

QUYỂN HẠ

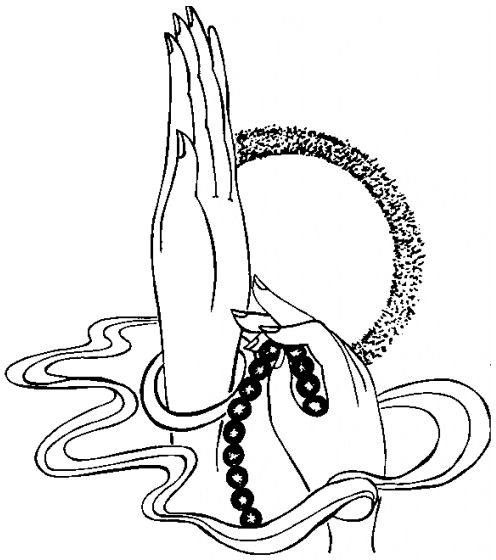

Hán dịch: TAM TẠNG PHÁP SƯ PHÁP ĐĂNG

Việt dịch: HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ TỊNH

Chuyển thơ: CHƠN THANH

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

SO SÁNH NHƠN DUYÊN CÔNG ĐỨC CỦA SỰ BỐ THÍ

PHẨM THỨ MƯỜI

Lúc bấy giờ, Địa Tạng Bồ Tát,

Nương oai thần Đức Phật Thích Ca,

Chỗ ngồi đứng dậy từ hòa,

Chắp tay quỳ xuống trình qua Phật đà.

Bạch Thế Tôn, con xem xét thấy,

So nghiệp duyên bố thí cõi dương.

Chẳng đồng nặng nhẹ đôi đường,

Mỗi người hưởng phước mỗi đường khác nhau.

Có người đặng, một đời hưởng phước,

Có người lại hưởng phước mười đời.

Song người phước hưởng lớn lao,

Trăm đời hoặc đến ngàn đời mãi sau.

Những sự ấy tại làm sao thế?

Xin Thế Tôn, mở lối chỉ bày.

Đức Phật bảo Địa Tạng Vương,

Nay trời Đao-Lợi pháp đường hội đông.

Ta giảng về, phước duyên so sánh,

Nam Diêm Phù, bố thí trọng khinh.

Lóng nghe cho kỹ lý tình,

Vì ông Ta sẽ phân minh tỏ tường.

Cõi Diêm Phù, Quốc Vương, Tể Phụ,

Sát-Đế-Lợi, Trưởng Giả đại tôn.

Bà-La-Môn với các tầng,

Gặp kẻ nghèo túng, tật tàn, ngọng câm.

Kẻ điếc đui, thân hình chẳng vẹn,

Khi bố thí, đủ đại từ tâm.

Hạ mình vui vẻ trao người,

Hoặc bảo người khác trao ngay cho dùm.

Lại dùng lời dịu dàng an ủi,

Khiến những người khổ não nhẹ sầu.

Phước kia rộng lớn bao la,

Bằng cúng dường lớn hằng sa chư Phật.

Bởi phát khởi lòng từ chân thật,

Đối những người cùng khổ tật nguyền.

Thiện lòng nhuận thí chẳng lui,

Phước như nước lớn dâng lên nhiệm mầu.

Trăm nghìn kiếp thân hầu đủ bảo,

Vật dụng dùng chẳng thiếu chi đâu.

Quả lành gieo thuở ban đầu,

Nay thành phước báo nhiếp thâu muôn phần.

Lại vầy nữa, vị lai thuở ấy,

Nếu Quốc vương, quan lại các hàng.

Gặp chùa hoặc tháp thờ thiêng,

Tượng Phật, Bồ Tát, hay thờ Thanh Văn.

Bích Chi Phật, tượng thờ trong đó,

Tự đích thân, tu sửa cúng dường.

Vị ấy ba kiếp sanh thiên,

Làm trời Đế Thích an nhiên lạ thường.

Phước bố thí lại đem hồi hướng,

Cho chúng sanh pháp giới khắp phương,

Vị ấy mười kiếp liên thường,

Đặng làm Đại Phạm Thiên Vương cõi trời.

Lại vầy nữa, vị lai thuở ấy,

Có Quốc Vương, đủ hạng quân thần.

Gặp chùa am cũ cổ xưa,

Kinh điển hình tượng hư suy rách rời.

Rồi phát tâm, tự mình tu bổ,

Hoặc khuyến người bố thí sửa sang.

Một người cho đến trăm ngàn,

Cùng chung xây sửa duyên lành kết sanh.

Được như vậy, phước thời vô lượng,

Vị khuyến người, sanh Chuyển Luân Vương.

Trong trăm ngàn kiếp vô vàn,

Các vị chung chí cũng hàng Tiểu vương.

Lại có thể phát tâm hồi hướng,

Về Chánh Giác Vô thượng đạo chơn.

Như vậy phước báo khôn lường,

Các vị trên đó chứng lần Phật ngôi.

Lại vầy nữa, Địa Tạng Bồ Tát,

Thuở vị lai, có vị Quốc vương.

Hay là các hạng nhơn thường,

Gặp người già yếu, hay người sản sanh.

Trong một niệm sanh lòng từ lớn,

Bố thí cho giường chiếu, thuốc thang.

Làm cho người được an nhàn,

Phước báo rộng lớn vô vàng diệu cao.

Vua Tịnh Cư, cõi trời trăm kiếp,

Hai trăm kiếp, cõi dục sáu tầng,

Thường sanh vào bậc chúa vua.

Tai không nghe khổ, chẳng vào ác môn.

Song rốt ráo chứng thành quả Phật,

Lại về sau, vua chúa các quan.

Hồi hướng phước đạo Bồ-đề,

Ít nhiều không luận, cũng đồng Phật ngôi.

Huống chi là, quả trời các bậc,

Phạm Vương, Đế Thích, vua Chuyển Luân.

Bởi nên khuyến hóa muôn loài,

Chúng sanh đồng phải học làm như trên.

Lại vầy nữa, Địa Tạng Bồ Tát,

Như đời sau, nam nữ thiện tâm.

Ở trong Phật Pháp gieo trồng,

Chút ít cội phước cái lông, mảy trần.

Phước lợi đó, người này vô lượng,

Hưởng thọ bền, chẳng thể kể xong.

Đời sau ai kẻ thiện lòng,

Gặp hình tượng Phật hay là Bồ Tát.

Bích Chi Phật, tượng Chuyển Luân Vương.

Phát tâm bố thí cúng dường,

Phước lành vô lượng, trời người thường sanh.

Hưởng được sự, vui thù thắng diệu,

Lại hồi hướng pháp giới chúng sanh.

Người ấy được hưởng muôn phần,

Phước lợi to lớn chẳng lần sánh đâu.

Lại đời sau, thiện nam tín nữ,

Được thấy nghe kinh điển đại thừa.

Lòng thành cung kính ngợi khen,

Cúng dường bố thí phước không sao lường.

Nếu có thể, đem ra hồi hướng,

Cho chúng sanh, pháp giới khắp phương.

Người này phước báo vô lường,

Không tài ví dụ, không đường đếm đong.

Lại vầy nữa, Địa Tạng Bồ Tát,

Như đời sau, kẻ thiện nữ nam.

Duyên lành gặp được Tháp Chùa,

Đại thừa kinh điển, mới vừa dựng xây.

Lòng cung kính, ngợi khen lễ lạy,

Hoặc cúng dường, bố thí chẳng lơi.

Nếu gặp kinh điển rách rời,

Tháp chùa cũ nát, phát lời sửa sang.

Hoặc khuyến hóa, nhiều người chung sức.

Những người này, cũng hưởng phước duyên.

Trong ba mươi kiếp nối truyền,

Làm vua nước nhỏ căn duyên mãi còn.

Nên thường được pháp lành giáo hóa,

Bởi hiền tài, bậc Chuyển Luân Vương.

Vị ấy kiếp trước cũng là,

Đàn việt khuyến hóa người làm thí duyên.

Lại đời sau, người nào nam nữ,

Nơi Phật Pháp, trồng chút căn lành.

Hoặc là bố thí thiện lương,

Hay là tu bổ cúng dường chùa am.

Hoặc sửa sang đại thừa kinh điển.

Chỉ chừng bằng hạt cát, giọt sương.

Chẳng luận là ít hay nhiều,

Nếu đem hồi hướng khắp đều chúng sanh.

Người ấy đặng muôn phần công đức,

Trăm ngàn đời vui sướng lạ thường.

Còn như hồi hướng cho thân,

Hay là quyến thuộc, hưởng vui ba đời.

Cứ như vậy sự lành làm một.

Nhưng muôn phần hưởng phước trội hơn.

Này Ông Địa Tạng đại từ!

Công đức bố thí Diêm Phù như trên.

NAM MÔ ĐẠI NGUYỆN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

MA HA TÁT (3 lần)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

ĐỊA THẦN HỘ PHÁP

PHẨM THỨ MƯỜI MỘT

Vị Kiên Lao Địa Thần khi ấy,

Trong Pháp đường, bạch đức Thế Tôn.

Vô lượng Bồ Tát đại từ,

Con từng chiêm bái, đã từ ngàn xưa.

Các vị đều thần thông trí huệ,

Độ chúng sanh không thể nghĩ bàn.

Nhưng Ngài Địa Tạng nơi đây,

Ngài đà phát nguyện sâu dày vô biên.

Bạch Thế Tôn, Địa Tạng Bồ Tát,

Có nhơn duyên, sâu rộng chúng sanh,

Nam Diêm Phù cõi Ta-bà.

Như các Bồ Tát lập ra nguyện từ.

Ngài Văn Thù, Phổ Hiền Bồ Tát,

Quán Thế Âm, Di Lặc hóa thân.

Trăm ngàn ứng hiện độ trần,

Nhưng chỗ phát nguyện có phần nghỉ ngưng.

Ngài Địa Tạng Bồ Tát phát nguyện,

Độ chúng sanh khắp cõi sáu đường.

Trải qua muôn kiếp khó suy,

Trăm ngàn muôn ức Hằng sa chẳng cùng.

Bạch Thế Tôn, con xem xét thấy,

Trong chúng sanh hiện tại vị lai.

Hướng Nam đất ở lập bày,

Dựng xây khám thất an bài trang nghiêm.

Dùng vàng bạc, đồng thau đúc nắn,

Hoặc vẽ hình Địa Tạng Vương Tôn.

Đốt hương chiêm lễ chí thành,

Mười điều phước lợi thọ sanh nơi này.

Một là đặng đất màu tươi tốt,

Hai là nhà cửa mãi an vui.

Thứ ba người chết lên trời,

Thứ tư hiện tại người thời lợi sanh.

Thứ năm là cầu chi toại ý,

Thứ sáu là thủy hỏa bất xâm.

Bảy là trừ sạch hao mòn.

Thứ tám ác mộng chẳng còn đến thân.

Chín là được thần theo hộ vệ,

Mười là thường gặp bậc thánh nhơn.

Ấy mười lợi ích khôn lường,

Tại nơi chỗ ở cúng dường Tạng Vương.

Vị Kiên Lao Địa Thần bạch Phật,

Trong đời sau, nam nữ thiện lòng.

Ở nơi cuộc đất an sinh,

Có thờ Địa Tạng cùng kinh điển này.

Hay cúng dường, thường xuyên đọc tụng,

Con sẽ dùng thần lực hộ an,

Lửa nước, trộm cướp ác đàn,

Tai nạn lớn nhỏ chẳng đường đến thân.

Đức Phật báo Kiên Lao Thần ấy,

Thần lực ông thần khác khó bì.

Bởi vì phù trợ đất đai,

Diêm Phù Đề cõi ông đều quản trông.

Từ cát đá, lúa mè gạo thóc,

Đến của báu, cây cỏ tre lau.

Tất cả từ đất tạo thành,

Đều nhờ sức lực oai thần nơi ông.

Nay ông lại tuyên bày lợi ích,

Của Địa Tạng Bồ Tát đại bi.

Thần thông công đức của người,

Đặng phần tăng trưởng trăm ngàn lần thêm.

Như đời sau, kẻ nam người nữ,

Ai cúng dường Địa Tạng một lòng.

Nhất tâm đọc tụng kinh đây,

Y theo lời dạy kinh này làm theo.

Này Địa Thần! Ông nên hộ trợ,

Đừng để cho tai họa đến gần.

Việc chi trái ý chẳng lai,

Huống chi phải chịu nạn tai bên mình.

Chẳng chỉ riêng mình ông hộ vệ,

Còn quyến thuộc, Đế Thích, Phạm Vương,

Cùng với quyến thuộc Chư Thiên,

Hộ trì người đó, an nhiên chẳng rời.

Vì sao đặng Thánh hiền nâng đỡ?

Bởi vì do người đó một lòng.

Trì kinh "Bổn Nguyện" cúng hương,

Chiêm lễ Địa Tạng tượng hình uy nghi.

Tự nhiên đặng xa lìa biển khổ,

Rốt ráo thời chứng đạo Niết Bàn.

An vui khó kể dường bao,

Nên đặng ủng hộ lớn lao như vầy.

NAM MÔ ĐẠI NGUYỆN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

MA HA TÁT (3 lần)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

THẤY NGHE ĐƯỢC LỢI ÍCH

PHẨM THỨ MƯỜI HAI

ĐỨC PHẬT PHÓNG QUANG TUYÊN CÁO

Khi ấy từ đảnh môn Đức Phật,

Phóng ra trăm vạn ức hào quang.

Tia sáng lớn nhỏ muôn màu,

Như là tia sáng tướng mây đại lành.

Tia sắc trắng, sắc lành tốt lớn,

Tia sáng ngọc, tia sáng vàng y.

Sắc xanh, sắc biếc, sắc hồng,

Sắc tía, sắc lục, tướng vòng tròn tia.

Vòng tròn báu, tướng mây biển lớn,

Vừng mặt trời, tia vừng mặt trăng,

Sắc tướng mây biển rạng ngời,

Tia sáng cung điện khắp nơi phủ đều.

Lại phát ra các tiếng vị diệu,

Rồi bảo cùng đại chúng lời rằng:

Này hàng bát bộ thiên long,

Phi nhơn Tứ chúng thảy đồng lóng nghe.

Nay Ta tại cung trời Đao-Lợi,

Ngợi khen sự lợi ích trời người.

Những sự không thể nghĩ suy,

Nhơn hạnh bậc Thánh, khó bì khó phân.

Quả Thập địa, viên thành công hạnh,

Đạo Vô thượng rốt ráo chẳng lui.

Chánh đẳng chánh giác chơn thường.

Của Ngài Địa Tạng muôn đường độ sanh.

QUÁN THẾ ÂM CẦU THỈNH

Khi Đức Phật, lời trên vừa dứt,

Đại Bồ Tát, hiệu Quán Thế Âm.

Từ tòa đứng dậy nhu hòa,

Chắp tay quỳ xuống bạch cùng Như Lai.

Ngài Địa Tạng Đại Bồ Tát đó,

Đức từ bi rộng lớn vô biên.

Vì thương xót chúng trần miền,

Chịu bao tội khổ triền miên luân hồi.

Ngài hóa hiện thân ngàn muôn ức,

Lập biết bao phương chước cứu sanh.

Oai thần công đức muôn phần,

Vô lượng chư Phật ân cần ngợi khen.

Dẫu các Phật trong thời quá khứ,

Hiện tại nay, cho đến vị lai.

Giảng tuyên công đức của Ngài,

Địa Tạng Bồ Tát khó rày kể xong.

Vừa rồi đức Thế Tôn lại bảo,

Khắp đại chúng, giảng nói truyền trao.

Những sự lợi ích nhiệm màu,

Của Ngài Địa Tạng phước sâu duyên dày.

Cúi xin đức Thế Tôn từ mẫn,

Vì chúng sanh hiện tại vị lai.

Giảng nói những sự vô nghì,

Của Ngài Địa Tạng từ bi độ đời.

Làm cho hàng trời rồng bát bộ,

Các chúng sanh mắc khổ trần ai.

Chiêm bái Địa Tạng Vương Ngài,

Mà đặng lợi ích trăm ngàn phước sanh.

ĐỨC PHẬT TÁN THÁN VÀ HỨA KHẢ

Đức Phật bảo Quan Âm Bồ Tát,

Ông có duyên gắn kết sâu dày.

Nơi Ta-bà cõi từ xưa,

Trời rồng thần quỷ chúng sanh muôn loài.

Hễ nghe đặng danh ông một thoáng,

Thấy hình tượng, thiện ý ngợi khen.

Hoặc là mến tưởng một lòng,

Dầu mắc tội khổ trầm luân sáu đường.

Cũng đều đặng yên bề giải thoát,

Đạo Vô Thượng Chánh Giác trọn lành.

Thường sanh vào cõi nhơn thiên,

Hưởng vui vi diệu, an nhiên đủ đầy.

Khi nhân quả đến hồi thành thục,

Rồi được Phật thọ ký về sau.

Nay vì tám bộ trời rồng,

Xót thương sanh chúng mà trông pháp lành.

Ông nên lóng nghe Ta giảng nói,

Những sự lành chẳng thể nghĩ bàn.

Của Ngài Địa Tạng vương tôn,

Tạo bao lợi lạc nhơn thiên muôn loài.

Đức Quan Thế Âm liền kính bạch,

Xin Thế Tôn, giảng nói pháp mầu.

Lời truyền lợi lạc quần sanh,

Chúng con một dạ lòng hằng muốn nghe.

THẤY NGHE THÊM PHƯỚC TRỜI

Đức Phật bảo Ngài Quán Thế Âm,

Khi vị trời phước duyên đã mãn.

Trong muôn cõi giới hằng hà,

Từ thuở hiện tại hoặc là vị lai.

Khi năm tướng suy hao đã hiện,

Hoặc có khi phải đọa ác đường.

Mà gặp hình tượng Tạng vương,

Một lần chiêm bái, mà nương phước Ngài.

Thời vị đó phước trời thêm lớn,

Hưởng sự vui thù thắng vô bờ.

Ba đường ác đạo lìa xa,

Vĩnh viễn chẳng thể đọa sa đàng nào.

Huống chi là nghe danh thấy tượng,

Mà hết lòng dâng lễ cúng dường,

Y phục vật báu hoa hương,

Người này đặng hưởng vô lường phước duyên.

NGƯỜI BỊNH ĐƯỢC LỢI

Lại vầy nữa, Quan Âm Bồ Tát,

Hiện tại nay đến thuở vị lai.

Chúng sanh muôn cõi sáu đường,

Có người sắp phải lìa đời bỏ thân.

Mà thoáng nghe danh ngài Địa Tạng,

Thời người đó đến lúc mạng chung.

Không chịu ác khổ tam đồ,

Huống chi quyến thuộc tạo đường phước duyên.

Đem nhà cửa, lụa là, báu vật,

Của người kia đang bịnh trên giường.

Để làm chi phí vẽ tô,

Đắp tượng Địa Tạng Bổn Tôn diệu huyền.

Rồi làm cho, người này nghe biết,

Nhà, của kia, vẽ Đại Sĩ hình.

Do vì nghiệp báo bịnh sanh,

Thời nhờ công đức đặng lành thọ lâu.

Còn người đó, số phần đã tận,

Nghiệp chướng gieo, đầy dẫy tội mang.

Thay vì phải đọa ác đàng,

Nương nhờ Phước ấy mà sang cõi lành.

Sau khi chết, về trời, người cõi,

Hưởng quả vui thù thắng vô biên.

Tất cả tội chướng đã làm,

Thảy đều tiêu sạch, thân tâm nhẹ nhàng.

TIÊN VONG ĐƯỢC PHƯỚC

Lại vầy nữa, này Quán Thế Âm!

Đời vị lai, người nào nam nữ.

Tuổi còn bú mớm ấu nhi,

Hoặc ba năm tuổi hoặc khi dưới mười.

Mà cha mẹ, anh em ruột thịt,

Sớm lìa trần, cốt nhục ly tan.

Lớn lên nhớ tưởng thâm tình,

Hằng mong được biết quyến thân nơi nào?

Như có thể vẽ tô hình tượng,

Địa Tạng Vương Bồ Tát từ bi.

Nhẫn đến nghe hiệu của Ngài,

Thấy hình chiêm bái, bảy ngày đừng quên.

Thời quyến thuộc, sớm lìa trần đó,

Do ác nghiệp, nhiều kiếp đọa sa.

Nương nhờ công đức cúng dường,

Mà sanh lên cõi trời người hưởng vui.

Còn như người sớm chia xa đó,

Đã sanh về cõi giới an lành.

Thời nhờ phước ấy gia tăng,

Duyên về bậc Thánh muôn phần quả vui,

Như người ấy, một lòng lễ lạy,

Hai mốt ngày, trì niệm hiệu danh,

Địa Tạng Bồ Tát vạn lần,

Sẽ được Ngài ấy, tỏ phân nẻo đường.

Vô biên thân, hiện ra chỉ lối,

Hoặc trong mơ, hiển đại thần thông.

Dẫn dắt người đó tòng hành,

Thấy hàng quyến thuộc thọ sanh cõi nào.

Lại có thể, mỗi ngày trì niệm,

Một ngàn lần, cho đến ngàn ngày.

Danh Ngài Địa Tạng Bổn Tôn,

Thời Ngài sai các Quỷ Thần hộ cho.

Trọn đời đặng mặc ăn đầy đủ,

Bịnh khổ cùng tai vạ chẳng gần.

Lại thêm rốt ráo tu thân,

Được Ngài Địa Tạng xoa đầu chứng tri.

NGUYỆN LỚN SỚM THÀNH

Lại này nữa, Quan Âm Bồ Tát,

Như đời sau, người thiện nữ nam.

Có tâm từ lớn độ trần

Muốn cho sanh chúng thoát phần khổ đau.

Muốn tu đạo, Vô Thượng Chánh Giác,

Hoặc là muốn Tam Giới thoát lìa.

Thời khi thấy tượng nghe danh,

Địa Tạng Bồ Tát, tâm thành quy y.

Hoặc dâng cúng hương hoa y phục,

Đồ uống ăn, vật báu trang nghiêm.

Chiêm ngưỡng đảnh lễ tượng Ngài,

Chẳng có chướng ngại, nguyện kia chóng thành.

Lại nam nữ, trong đời hậu thế,

Muốn cầu cho hiện tại vị lai.

Dẫu cho muôn ức nguyện cầu,

Thời nên chiêm bái cúi đầu quy y.

Trước hình tượng của Ngài Địa Tạng,

Rồi một lòng khen ngợi cúng dường

Như vậy thời nguyện những chi,

Cũng đều thành tựu chẳng gì trở ngăn.

Lại mong cầu, Địa Tạng Bồ Tát,

Đức từ bi ủng hộ mãi cho.

Chiêm bao ứng hiện diệu kỳ,

Được ngài thọ ký, huyền vi đạo mầu.

ĐƯỢC TRÍ HUỆ

Lại thế này đời sau hậu thế,

Ai kính tôn kinh điển đại thừa.

Phát tâm bất thối trì kinh,

Minh sư truyền dạy nhưng không học thành.

Dẫu trải qua nhiều năm nhiều tháng,

Học rồi quên, chẳng thể tụng trì.

Người đó nghiệp chướng đời xưa,

Làm cho kinh điển đại thừa không thông.

Như thấy tượng cùng nghe danh hiệu,

Địa Tạng Vương Bồ Tát Bổn Tôn.

Hương hoa y phục đồ dùng,

Đồ ăn ngọa cụ cúng dường chí tâm.

Rồi đem hết bổn tâm bày tỏ,

Chén nước trong đặt trước tượng tôn.

Một ngày đêm đủ trọn thời,

Phương nam hướng mắt, chắp tay thỉnh dùng.

Nước vào miệng, chí tâm trịnh trọng,

Cử ngũ tân[30], rượu thịt tà dâm.

Vọng ngữ, giết hại chẳng làm,

Bảy hoặc hai mốt ngày lòng quyết tu.

Trong chiêm bao, thấy tôn dung hiện,

Thân vô biên, rưới nước đảnh môn.

Sau khi thức dậy trí lành,

Đại thừa kinh điển nhớ liền chẳng quên.

TAI NẠN TIÊU TRỪ

Lại đời sau, kẻ nào thiếu mặc,

Chẳng đủ ăn, tật bịnh dẫy đầy.

Hung suy, quyến thuộc lìa xa.

Cầu chi chẳng toại, cửa nhà chẳng yên.

Sự tai họa cứ hoài khuấy nhiễu,

Ác mộng làm kinh hải thân tâm.

Đặng duyên nghe hiệu thấy hình,

Địa Tạng Bồ Tát oai linh nhiệm màu .

Rồi chí tâm, trì danh muôn biến,

Các sự trên tiêu sạch lần lần.

Ăn mặc dư dật chẳng lo.

An vui mộng mị chẳng còn hãi kinh.

KHỎI HIỂM NGUY

Lại vầy nữa, Quan Âm Bồ Tát,

Như đời sau, nam nữ người nào.

Làm ăn nhơn sự công tư,

Sự vì cấp bách, nhơn sự tử sanh.

Phải vào núi, rừng sâu hiểm trở,

Hoặc qua sông, lụt lớn, biển khơi.

Niệm danh Địa Tạng diệu kỳ,

Đủ một muôn biến trước khi khởi hành.

Được thế thì đi đâu cũng đặng,

Quỷ Thần theo hộ vệ an thân.

Dầu gặp hùm sói ác tà,

Độc hại nguy hiểm chẳng sa vào mình.

Đức Phật bảo Quan Âm Bồ Tát,

Địa Tạng Ngài, duyên lớn Diêm Phù.

Sự về thấy tượng nghe danh,

Đặng nhiều lợi lạc, phước lành vô biên.

Dầu nói đến cả trăm ngàn kiếp,

Cũng chẳng thể kể hết cho cùng.

Này Quán Thế Âm Bồ Tát!

Hãy dùng thần lực lưu truyền kinh đây.

Hầu làm cho chúng sanh lợi lạc,

Cõi Ta-bà, nương phước tu đường.

An vui muôn kiếp thảnh thơi,

Bấy giờ Đức Phật thuyết lời kệ tuyên:

Ta xem Địa Tạng sức oai thần
Kiếp số hằng sa khó tỏ trần,
Thấy nghe một niệm chiêm ngưỡng lễ.
Trời, người lợi ích sự không ngằn

Hoặc Rồng, hoặc Thần cùng nam nữ
Báo tận sẽ sa vào đường dữ,
Chí tâm quy mạng Đại sĩ thân,
Tuổi thọ thêm nhiều trừ tội dữ.
Trẻ thơ chết mất mẹ cùng cha,
Huynh đệ chị em kẻ ruột rà,
Lớn khôn nghĩ đến đều không biết,
Nẻo dữ đường lành ở đâu là?
Hoặc vẽ, hoặc tô Đại sĩ hình,
Cảm thương chiêm lễ biệt chẳng đành,
Hăm mốt ngày luôn niệm danh hiệu.
Bồ Tát hiện thân đến bên mình,
Chỉ rành quyến thuộc ở nơi nào,
Dầu sa ác thú cũng ra mau,

Nếu được không lui lòng kính ngưỡng.

Thánh ký, Bồ Tát vuốt đầu trao.

Bồ-đề Vô thượng muốn tu hành,

Mong ra ba cõi khỏi tử sanh,

Người này đã phát lòng bi lớn

Trước nên chiêm lễ Đại sĩ hình.

Nghe tên, quy y Đấng trọn lành,

Cúng dường cung kính phát lòng thành,

Nghiệp chướng chẳng hề ngăn chướng đặng

Bao nhiêu mong ước sớm viên thành.

Có kẻ phát tâm tụng Kinh sách

Muốn độ chúng sanh khỏi tai ách

Dầu lập nguyện lớn chẳng nghĩ bàn

Đọc rồi quên rồi luôn sót mất.

Người này nghiệp chướng nó làm mê

Học Đại thừa Kinh khó mọi bề,

Y phục, ăn uống, các ngọa cụ,

Cúng dường Địa Tạng với hương hoa.

Dùng chén nước trong bày trước tượng,

Cách một ngày đêm bưng lấy uống

Sanh lòng ân trọng cử ngũ tân

Rượu, thịt, tà dâm cùng dối luống.

Trong hăm mốt ngày chớ sát sanh,

Chuyên lòng tưởng niệm Thượng Nhơn danh,

Chiêm bao thấy rõ Tôn dung hiện

Thức rồi, liền đặng trí khôn lanh.

Đại thừa Kinh giáo nghe qua tai,

Chính nhờ Đại sĩ oai thần lớn

Thầm giúp người kia có huệ tài.

Chúng sanh nghèo khổ lại ốm đau,

Cửa nhà họa hoạn, người lìa nhau

Ngủ mê mộng mị không an giấc,

Cầu muốn hỏng hư chẳng được nào!

Dốc lòng chiêm lễ Địa Tạng ngài,

Bao nhiêu việc ác thảy tiêu ngay

Nhẫn đến chiêm bao đều an cả,

Quỷ Thần phò hộ, của dư xài.

Muốn qua sông biển đến núi rừng,
Cầm thú độc nguy, giặc đón đường,
Ác Thần, ác Quỷ, mưa gió dữ
Nhiều nỗi gian nan khốn không lường,
Sắp sửa ra đi đối trước tượng
Cúng dường kính lễ cùng chiêm ngưỡng
Núi rừng biển cả có vào trong
Ác tai tiêu sạch thường an sướng.

Quán Âm lóng nghe Ta nói rõ
Địa Tạng vô lượng oai thần đó,
Trăm nghìn muôn kiếp thuật chẳng rồi,
Rộng tuyên Đại sĩ đầy sức nọ!

Như người nghe đến Địa Tạng danh,
Thấy hình chiêm lễ hết lòng thành,
Hương hoa, ăn uống, dâng y phục,
Trăm nghìn báo đẹp hưởng điều lành.

Nếu hay đem công hồi pháp giới,

Rốt ráo thành Phật, sanh tử khỏi,

Quán Âm nên biết gắng tuyên bày,

Truyền khắp hằng sa nhiều nước cõi!

NAM MÔ ĐẠI NGUYỆN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

MA HA TÁT (3 lần)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

DẶN DÒ CỨU ĐỘ NHƠN THIÊN

PHẨM THỨ MƯỜI BA

ĐỨC PHẬT GIAO PHÓ

Lúc bấy giờ Thế Tôn xoa đảnh,

Đại Bồ Tát, Địa Tạng Bổn Tôn.

Cánh tay hiện chiếu sắc vàng,

Ân cần giảng nói với ngài Tạng Vương.

Này Địa Tạng, sức thần vô lượng,

Đức từ bi, chẳng thể nghĩ suy.

Trí huệ rộng lớn vô nghì,

Biện tài ông có không gì sánh đâu.

Dẫu chư Phật mười phương khen ngợi,

Nói những điều chẳng thể nghĩ bàn,

Trăm ngàn muôn kiếp luận phân,

Cũng chẳng kể hết thậm thâm diệu huyền.

Này Địa Tạng, hôm nay nên nhớ!

Tại cung trời Đao-Lợi pháp đường.

Vô lượng chư Phật mười phương,

Cùng các Bồ Tát muôn phương hội về.

Và đồng cả trời rồng tám bộ,

Lại một lần, giao phó cho ông.

Ba cõi sanh chúng chưa rời,

Còn trong nhà lửa muôn đời trầm luân.

Ông chớ để chúng sanh đọa ác,

Dầu một ngày hay chỉ một đêm.

Huống là Vô Gián, A Tỳ

Ngàn muôn ức kiếp không khi nào rời!

Này Địa Tạng, Diêm Phù Đề cõi,

Tâm chúng sanh chẳng định phần đông.

Thoảng khi có phát tâm lành,

Sau rồi thối thất, ác sanh lấn phần.

Vì lẽ đó, nên Ta hóa hiện,

Muôn thân này cứu độ quần sanh.

Thuận theo căn tánh duyên phần,

Hầu làm sanh chúng thoát lần nẻo mê.

Ta ân cần đem chúng Trời Người,

Giao phó cho Địa Tạng ông đây.

Đời sau như có trời người,

Chúng sanh nam nữ gieo trồng thiện duyên.

Dẫu cho chỉ bằng như hột cát,

Một sợi lông, giọt nước, mảy trần.

Ông dùng đạo lực hộ cho,

Lần tu Vô Thượng đừng cho nản lòng.

Lại vầy nữa, Địa Tạng Bồ Tát,

Như đời sau, nghiệp báo trời người.

Phải đọa ác đạo lầm than,

Cửa ngục vừa đến, tâm thành niệm danh.

Đấng Như Lai, hoặc chư Bồ Tát,

Hoặc một câu kinh điển đại thừa.

Ông dùng thần lực diệu thâm,

Cứu vớt chúng ấy khỏi trầm ngục môn.

Ông hiện thân, phá tan địa ngục,

Làm cho họ được sanh về trời.

Hưởng vui vi diệu thậm thâm,

Lúc ấy Đức Phật phát âm kệ rằng:

"Đời nay đời sau chúng Thiên, Nhơn,

Nay Ta ân cần dặn bảo ông;

Dùng đại thần thông quyền độ họ,

Đừng cho ác đạo đọa vào trong.”

BỒ TÁT TUÂN CHỈ

Lúc bấy giờ, Địa Tạng Bồ Tát,

Quỳ chắp tay bạch Đức Phật rằng.

Cúi xin Đức Phật chớ lo,

Đời sau ai kẻ một lòng học tu.

Dù một niệm chí thành cung kính,

Con cũng dùng phương tiện muôn đường.

Làm cho giải thoát đặng mau,

Khỏi vòng sanh tử ngõ hầu an vui.

Huống là kẻ việc lành nghe đặng,

Tu học theo, hành đạo thiện duyên.

Tự nhiên Vô Thượng đạo thành,

Không còn thối chuyển, an lành tịnh tu.

HƯ KHÔNG TẠNG BẠCH HỎI

Khi Địa Tạng lời trên vừa dứt,

Hư Không Tạng Bồ Tát thưa rằng.

Từ khi con đến nơi đây,

Cung trời Đao-Lợi pháp đường uy nghiêm.

Được nghe Phật tán dương khen ngợi,

Địa Tạng Vương Bồ Tát Bổn Tôn.

Oai thần thế lực khôn lường,

Những điều công hạnh khó lường nghĩ suy.

Như đời sau, trời rồng muôn chúng,

Có thiện duyên, nghe đặng kinh đây.

Cùng nghe Địa Tạng danh ngài,

Chiêm lễ hình tượng của ngài chí tâm.

Kẻ ấy được bao điều phước lợi?

Vì chúng sanh hiện tại vị lai.

Cúi xin Đức Phật chỉ bày,

Nói lược việc ấy mở khai phước lành.

HAI MƯƠI TÁM ĐIỀU LỢI

Đức Phật bảo ngài Hư Không Tạng,

Lóng nghe Ta, nói rõ việc này.

Đời sau có thiện nữ nam,

Thấy hình Địa Tạng kinh này cùng nghe.

Dâng y phục đồ ăn món uống,

Cúng hương hoa, vật báu ngợi khen.

Chiêm lễ, đọc tụng kinh này,

Cúng dường Địa Tạng, lợi hai tám điều.

Điều thứ nhất trời rồng hộ niệm,

Điều thứ hai thiện quả tăng thêm.

Thứ ba chứa nhóm nhơn lành,

Vô Thượng bậc Thánh đạo thành về sau.

Thứ tư đạo Bồ-đề chẳng thối,

Điều thứ năm ăn mặc đủ đầy.

Thứ sáu bịnh tật tránh xa,

Thứ bảy lửa nước chẳng sa vào mình.

Thứ tám là không điều trộm cướp,

Thứ chín là mọi người khi gặp.

Khởi lòng cung kính chân thành.

Thứ mười Thần Quỷ luôn theo hộ trì.

Thứ mười một, đời sau thân gái,

Được chuyển thành đúng bậc nam nhân.

Mười hai thân gái đời sau,

Làm con Vương Giả, Đại thần cao sang.

Điều mười ba tướng thân xinh đẹp,

Điều mười bốn sanh đặng cõi trời.

Mười lăm làm bậc Đế Vương,

Mười sáu trí sáng biết tường kiếp xưa.

Điều mười bảy sở cầu đều toại,

Điều mười tám, quyến thuộc an vui.

Mười chín tai vạ thình lình,

Thảy đều dứt sạch, chẳng lây đến mình.

Điều hai mươi, nghiệp về ác đạo,

Cũng tiêu trừ, chẳng đọa vào thân.

Hai mốt trở ngại chẳng phiền,

Hai hai đêm mộng đặng phần an vui.

Hai mươi ba, người thân đã chết,

Nếu có tội thời hết khổ đau.

Hai bốn nếu có phước lành,

Thời người đó sẽ thọ sanh cõi nhàn.

Hai mươi lăm, bậc thánh khen ngợi,

Hai mươi sáu, lanh lợi thông minh.

Hai bảy từ mẫn lòng hiền,

Hai tám rốt ráo chứng liền Phật ngôi.

BẢY ĐIỀU LỢI

Lại vầy nữa này Hư Không Tạng,

Hiện tại nay cùng thuở vị lai.

Các hàng Trời Quỷ Thần Rồng,

Nghe danh Địa Tạng một lòng kính tin.

Hoặc bổn hạnh của Ngài nghe đến,

Rồi chí thành chiêm ngưỡng ngợi khen.

Đảnh lễ hình tượng một lòng,

Bảy điều lợi ích thảy đồng viên dung.

Điều thứ nhất mau thành bậc thánh.

Điều thứ hai nghiệp ác tiêu tan.

Thứ ba chư Phật hộ trì,

Thứ tư vững chí Bồ-đề đạo tu.

Điều thứ năm, bổn lực tăng trưởng,

Điều thứ sáu rõ biết kiếp xưa.

Thứ bảy rốt ráo tu hành,

Về sau thành Phật đạo lành viên dung.

ĐẠI HỘI TÁN THÁN

Lúc bấy giờ, hằng sa vô lượng,

Chư Phật, Bồ Tát, chúng Trời Rồng.

Tại nơi Pháp hội đồng thinh,

Nghe Phật khen ngợi oai linh vô lường.

Địa Tạng Vương Đại Bồ Tát ấy,

Thần lực ngài chẳng thể nghĩ bàn.

Thảy đồng khen ngợi tán dương,

Xưa nay hy hữu chưa từng có đâu.

Lúc bấy giờ cung trời Đao-Lợi,

Rưới vô lượng, chuỗi ngọc, thiên y.

Hương hoa rải khắp cúng dường,

Đức Thích Ca Phật pháp đường giảng tuyên.

Cùng với ngài Địa Tạng Bồ Tát,

Rồi Đại chúng, tất cả nơi đây.

Đồng cùng quy hướng pháp đàn,

Chắp tay chiêm lễ, rồi dần lui ra.

NAM MÔ ĐẠI NGUYỆN ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

MA HA TÁT (3 lần)

KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN

QUYỂN HẠ HẾT

Bổn thệ Địa Tạng,

So nhơn trong Kinh,

Tàn tật, câm ngọng do tiền sanh,

Đời nay tụng Đại thừa,

Phước lợi vô cùng

Quyết sen báu vãng sanh.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng. (3 lần)

TÁN CHÚC HỘ PHÁP

Đao-Lợi, Thế Tôn nói pháp mầu
Địa Tạng công hạnh rất rộng sâu,
Thánh giáo mãi truyền sau chẳng ngớt
Khắp lợi trời, người khỏi khổ sầu.

Trời A Tu La, Dạ Xoa thảy
Đến nghe pháp đó nên chí tâm,
Ủng hộ Phật pháp khiến thường còn
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy,
Bao nhiêu người nghe đến chốn này,
Hoặc trên đất liền hoặc hư không,
Thường đối người đời sanh từ tâm,
Ngày đêm tự mình nương pháp ở.

Nguyện các thế giới thường an ổn,
Phước trí vô biên lợi quần sanh,
Bao nhiêu tội nghiệp thảy đều trừ,
Xa lìa các khổ về viên tịch.
Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng,

Thường gìn định phục để giúp thân,

Hoa mầu Bồ-đề khắp trang nghiêm,

Tùy theo chỗ ở thường an lạc.

Nam mô Tồi Tà Phụ Chánh Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát Ma ha tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Đức Bồ-tát hiệu Quán Tự Tại,

Dày công tu huệ mới mở mang!

Chân như một áng linh quang,

Chiếu soi năm uẩn đều không có gì.

Bát-nhã huệ soi đi khắp chốn,

Dứt mọi đường khổ khốn tai nàn!

Xá-lợi tâm chớ nghi nan,

Sắc kia nào khác cái không đâu mà!

Cái không nọ nào xa cái sắc,

Sắc là không, không sắc như nhau.

Thọ, tưởng, hành, thức khác đâu,

Chân không xét cũng một mầu thế thôi

Này Xá-lợi nghĩ coi có phải?

Những pháp không xét lại thực là:

Chẳng sanh, chẳng dứt đó mà,

Sạch dơ, thêm bớt cũng là chân không

Ấy vậy phải xét thông mọi lẽ,

Như hư không sắc vẻ gì đâu?

Thọ, tưởng, hành, thức sạch làu,

Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt còn đâu nương nhờ

Thân, ý cũng hững hờ như thế,

Lục trần kia cũng kể là không.

Đã không nhãn giới suốt thông

Đến ý thức giới cũng không thấy gì.

Vô vô minh nương chi mà có?

Bổn tánh không soi nó phải tiêu!

Đã không lão tử hiểm nghèo,

Còn đâu già chết, hòng theo quấy rầy?

Khổ, Tập, Diệt, Đạo không thay!

Trí còn không có, đắc này được đâu?

Vô sở đắc là câu tuyệt diệu!

Bồ-tát xưa khéo liệu đường tu.

Chân không bổn tánh như như,

Nhờ huệ Bát-nhã thật hư soi làu!

Không ngăn ngại còn đâu lo sợ!

Mộng tưởng không tâm chẳng đảo điên

Chân như bổn tánh thiên nhiên,

Niết-bàn cõi ấy, chứng nên đạo mầu!

Tam thế Phật ngôi cao chứng quả,

Thảy đều nhờ Bát-nhã tu nên.

Bát-nhã này rất thiêng liêng!

Ấy đại thần chú giúp nên đạo thiền.

Ấy thần chú đại minh sáng chói!

Chú vô thượng vòi vọi cao xa!

Vô đẳng đẳng chú ấy mà,

Gồm đủ thần lực thật là tối linh!

Những khổ não thênh thênh trừ hết,

Lời nói này chân thật chẳng ngoa.

Vậy nên Bát-nhã thuyết qua,

Này câu thần chú niệm ra như vầy:

Yết đế, yết đế, ba la yết đế,

Ba la tăng yết đế, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHƠN NGÔN

Ly bà ly bà đế, Cầu ha cầu ha đế, Đà la ni đế. Ni ha ra đế, Tỳ lê nễ đế, Ma ha già đế, Chơn lăng càng đế, ta bà ha. (3 lần)

BẠT NHỨT THIẾT NGHIỆP CHƯỚNG CĂN BỔN ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ RA NI

Nam mô A di đa bà dạ. Đa tha già đa dạ. Đa điệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ. A di rị đa tất đam bà tỳ, a di rị đa, tỳ can lan đế. A di rị đa, tỳ can lan đa. Dà di nị, già dà na. Chỉ đa ca lệ, Ta bà ha. (3 lần)

TÁN THÁN PHẬT A DI ĐÀ

A Di Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di,
Hám mục trừng thanh tứ đại hải,
Quang trung hóa Phật vô số ức,

Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên,

Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,

Cửu phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn.

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế giới, Đại từ, Đại bi A Di Đà Phật.

Nam mô A Di Đà Phật. (108 lần)

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát. (10 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (10 lần)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát. (10 lần)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (10 lần)

SÁM MƯỜI PHƯƠNG

Mười phương chư Phật ba đời,

Di Đà bậc nhứt chẳng rời quần sanh,

Sen vàng chín phẩm sẵn dành,

Oai linh đức cả đã thành vô biên!

Nay con dâng tấm lòng thiền

Quy y với Phật, sám liền tội căn,

Phước lành con có chi chăng,

Ít nhiều quyết cũng nguyện rằng về Tây.

Nguyện cùng với bạn tu đây,

Tùy thời cảm ứng hiện ngay điềm lành,

Biết giờ, biết khắc rõ rành,

Lâm chung tạn mặt cảnh lành Tây phương.

Thấy nghe chánh niệm hơn thường,

Vãng sanh Lạc quốc đồng nương hoa vàng,

Hoa nở thấy Phật rõ ràng,

Thoát vòng sanh tử, độ an muôn loài.

Phiền não vô tận, thệ dứt trừ,

Pháp môn tu học, chẳng còn dư,

Chúng sanh nguyện độ, bờ kia đến,

Phật đạo cùng nhau chứng trí như.

Hư không cõi nọ dẫu cùng,

Nguyện con còn mãi chẳng cùng chẳng thiên.

Không tình cùng có đồng nguyền,

Trí mầu của Phật đồng viên đồng thành.

Nam mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát.

SÁM THẬP PHƯƠNG

Thập phương tam thế Phật

A Di Đà đệ nhứt,

Cửu phẩm độ chúng sanh,

Oai đức vô cùng cực,

Ngã kim đại quy y.

Sám hối tam nghiệp tội,

Phàm hữu chư phước thiện,

Chí tâm dụng hồi hướng.

Nguyện đồng niệm Phật nhơn

Cảm ứng tùy thời hiện,

Lâm chung Tây phương cảnh,

Phân minh tại mục tiền,

Kiến văn giai tinh tấn,

Đồng sanh Cực Lạc quốc,

Kiến Phật liễu sanh tử,

Như Phật độ nhứt thiết.

Vô biên phiền não đoạn

Vô lượng pháp môn tu

Thệ nguyện độ chúng sanh

Tổng giai thành Phật đạo.

Hư không hữu tận,

Ngã nguyện vô cùng,

Tình dữ vô tình,

Đồng viên chủng trí.

Nhứt giả lễ kính chư Phật,

Nhị giả xưng tán Như Lai,

Tam giả quảng tu cúng dường,

Tứ giả sám hối nghiệp chướng,

Ngũ giả tùy hỷ công đức,

Lục giả thỉnh chuyển pháp luân,

Thất giả thỉnh Phật trụ thế,

Bát giả thường tùy Phật học,

Cửu giả hằng thuận chúng sanh,

Thập giả phổ giai hồi hướng.

Nam mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát.

HỒI HƯỚNG

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát
Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ Tát đạo,
Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh,
Bất thối Bồ Tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhứt thiết
Ngã đẳng dữ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo

PHỤC NGUYỆN

A Di Đà Phật thường lai hộ trì, linh ngã thiện căn hiện tiền tăng tấn, bất thất tịnh nhơn lâm mạng chung thời thân tâm chánh niệm, thị chính phân minh diện phục Di Đà, dữ chư thánh chúng, thủ chấp Kim đài lai nghinh tiếp ngã, nhứt sát na khoảnh, sanh tại Phật tiền, cụ Bồ Tát đạo quảng độ chúng sanh đồng thành chủng trí.

HỒI HƯỚNG

Đệ tử ... xin thành tâm phúng tụng Kinh Địa Tạng Bổn Nguyện, cập niệm Phật hồi hướng công đức này về Tây phương trang nghiêm cõi Tịnh Độ. Nguyện đem công đức nhỏ bé của mình để hộ trì Chánh Pháp, nguyện cho Phật pháp mãi trường tồn.

Nguyện đem công đức này hồi hướng cho thập phương pháp giới hữu tình, trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ Tam đồ.

Nguyện đem công đức này hồi hướng cho lịch đại kiếp số oán thân trái chủ, tất cả những chúng sanh đã bị con não loạn

vì bất cứ một lý do gì hoặc để ăn thịt, hoặc để mua vui, hoặc vô tình hay cố ý, đều được hưởng phần công đức phước báu do con tu tập hồi hướng nguyện. Xin xoá bỏ hận thù, xin hộ pháp cho nhau, để đồng nguyện vãng sanh, đồng sanh về Cực lạc quốc.

Nguyện đem công đức này hồi hướng cầu siêu cho hương linh cửu huyền thất tổ ông bà, cha mẹ (cầu siêu cho ai nữa thì nêu ra), nguyện cho các hương linh trong gia đình dòng họ nhà con đều được hưởng an lạc, có tội chướng chi thảy đều tiêu sạch, phát tâm niệm Phật đồng đặng thác sanh về cõi an lành.

Con xin hồi hướng công đức cầu siêu cho linh chiến sỹ tử vong, đồng bào tử nạn, lộ đồ tán mạng, thuỷ nạn phiêu trầm, hữu vị vô danh, hữu danh vô vị, siêu phần lạc mộ đoạ thai sản nạn, huyết bồn vong thân thai nhi thệ tử nam nữ hoạnh hồn dù ở bất kỳ cảnh giới nào đều cảm ứng được và phát tâm niệm Phật và đều được siêu sanh về cõi an lành.

Nguyện đem công đức này hồi hướng cho các quý vị vô hình khuất mặt khuất mày, hôm nay phát tâm hoan hỷ tới đây tu tập học đạo cùng con, nguyện cho quý vị luôn được an lạc,

có tội chướng chi thảy đều tiêu sạch, phát tâm niệm Phật đồng đặng thác sanh về cõi an lành.

Con xin hồi hướng công đức này cho cha mẹ hiện tiền, chồng, con, anh chị em cùng quảng đại chúng sanh, nguyện cho gia đình con cùng quảng đại chúng sanh sức khoẻ an khang, mạng vị lâu dài, bốn mùa ko chút tai ương, quanh năm thêm lành cát khánh. Khắp nguyện gia đình hưng thạnh vận đáo hanh thông, con cháu vui hoà, vạn tội băng tiêu, lên xe Thất thừa sâu vào Phật đạo.

Con xin hồi hướng công đức này cho quê hương tổ quốc đất nước Việt Nam, nguyện cho đất nước Việt Nam luôn được quốc thái dân an, nhà nhà người người phát tâm theo Phật làm lành lánh dữ, nguyện cho bạn bè Phật tử xa gần tinh tấn tu tập sớm trọn thành Phật đạo.

TAM TỰ QUY Y

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải Đại đạo, phát Vô thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Kinh tạng trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý Đại chúng nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

Nguyện đem công đức này
Tiêu trừ nghiệp xưa nay
Tăng trưởng các phước huệ
Viên thành căn thánh thiện
Bao nhiêu nghiệp tham dục
Bao nhiêu nghiệp sân si
Bao nghiệp thân khẩu ý
Đều diệt sạch không còn
Quyến thuộc đồng an lạc
Oan gia về Niết Bàn
Cùng pháp giới chúng sanh
Đồng trọn thành Phật đạo

CHÚ GIẢI TỪ NGỮ

(1). **Trời Đao-Lợi:** Là từng trời thứ hai trong sáu từng trời cõi dục. Cõi trời thứ hai trong sáu tầng trời cõi Dục theo Phật giáo. Tên đầy đủ là Tam Thập Tam Thiên (33 cõi trời nhỏ), đứng đầu là Đế Thích Thiên. Đây là cõi hưởng phước báo do tu thập thiện, vẫn còn dục lạc, chưa thoát luân hồi.

(2). **Phật mẫu Ma Gia:** Hoàng hậu Ma-ha Ma-da, thân mẫu của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Theo truyền thống Phật giáo, bà sinh Phật tại vườn Lâm Tỳ Ni, bảy ngày sau qua đời và sinh về cõi trời.

(3). **Đời Ngũ trược:** Thời kỳ thế gian suy đồi, nhiễm ô, gồm năm loại ô trược:

- **Kiếp trược:** thời đại nhiều tai ương
- **Kiến trược:** tà kiến, nhận thức sai lầm
- **Phiền não trược:** tham, sân, si tăng thịnh
- **Chúng sinh trược:** căn tánh thấp kém
- **Mạng trược:** thọ mạng ngắn ngủi

(4). **Can cường:** Chỉ tính chất cứng cỏi, ngang ngạnh, khó cảm hóa, không dễ tiếp nhận lời khuyên dạy hay giáo pháp.

(5). **Thị giả:** Người hầu cận các bậc tôn túc (Phật, Bồ Tát, cao tăng), phụ giúp sinh hoạt, truyền đạt lời dạy, và ghi nhớ giáo pháp.

(6). **Quỷ vương:** Chúng sinh thuộc loài quỷ nhưng có địa vị thống lĩnh, cai quản các nhóm quỷ khác. Trong Phật giáo, không phải tất cả quỷ vương đều ác; có vị giữ vai trò hộ pháp hoặc giữ gìn trật tự nghiệp báo.

(7). **Sông Hằng**: Con sông lớn ở Ấn Độ cổ đại. Trong kinh điển Phật giáo, cát sông Hằng thường được dùng làm biểu tượng cho số lượng vô cùng lớn.

(8). **Quả Thập Địa:** Mười cấp độ tu chứng của Bồ Tát Đại thừa, từ sơ địa đến thập địa, biểu trưng cho quá trình hoàn thiện trí tuệ và từ bi trước khi thành Phật.

(9). **Thanh Văn:** Hạng người tu nghe giáo pháp từ Phật hoặc thánh đệ tử, thực hành theo Tứ Diệu Đế, đoạn trừ phiền não, chứng quả giải thoát cho bản thân.

(10). **Duyên Giác:** là một bậc tự mình quán chiếu sâu sắc 12 nhân duyên để chứng đạo, thường tu hành độc cư, tự giác ngộ mà không cần thầy chỉ dạy, khác với Thanh Văn (nghe lời Phật dạy) và Bồ Tát (vừa tự giác vừa nguyện độ sinh). Vị này giác

ngộ cho bản thân, đạt giải thoát nhưng chưa phát tâm độ sanh rộng lớn như Bồ Tát, nên được gọi là Trung thừa, còn gọi là Độc giác Phật (tự mình giác) hoặc Bích chi Phật..

(11). **Do-tuần:** Đơn vị đo khoảng cách của Ấn Độ cổ đại. Trong kinh luận, thường dùng để chỉ khoảng cách rất xa, mang tính biểu trưng nhiều hơn là con số chính xác.

(12). **Ba ác nghiệp:** Ba loại hành vi xấu phát sinh từ:

- Thân: sát sinh, trộm cắp, tà dâm.
- Khẩu: nói dối, nói ác, nói hai lưỡi, nói thêu dệt.
- Ý: tham lam, sân hận, si mê.

(13). **Hằng hà sa số**: nghĩa là nhiều như cát sông Hằng, dùng để chỉ số lượng vô lượng vô biên.

(14). **Trầm luân:** Tình trạng chìm đắm trong vòng sinh tử luân hồi, không tự thoát ra được do nghiệp lực và vô minh.

(15). **Khổ ải sáu đường:** Sự khổ đau trong sáu nẻo luân hồi: Trời – Người – A-tu-la – Súc sinh – Ngạ quỷ – Địa ngục.

(16). **Diêm Phù:** Tên gọi rút gọn của Diêm Phù Đề (Nam Thiệm Bộ Châu), tức cõi người.

(17). **Sa-môn:** Người xuất gia tu hành, sống đời phạm hạnh, từ bỏ đời sống thế tục để cầu giải thoát.

(18). **Bạch y:** Người tu tại gia, không xuất gia. Vẫn có thể giữ giới, tu phước và học đạo.

(19). **Phó chúc:** nghĩa là "giao phó, phó thác, gửi gắm", thường dùng để chỉ việc giao phó trách nhiệm, lời dặn dò lại cho người khác.

(20). **Ta-bà:** cõi chúng ta đang sống, được gọi là cõi "nhẫn" hay cõi "chịu đựng", vì nơi đây đầy rẫy khổ đau, phiền não, bệnh tật, sinh tử luân hồi.

(21). **Thập hiệu:** Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật-Thế Tôn.

(22). **U Minh:** Cõi tối tăm, chỉ thế giới của quỷ thần, địa ngục, nơi ánh sáng trí tuệ khó chiếu soi.

(23). **Nguyện cho thân mẫu tiêu căn:** tiêu căn nguyên nghiệp xấu của kiếp trước.

(24). **Thiên long bát bộ, tám bộ chúng trời rồng:** tám loại chúng sinh phi nhân thường hộ trì Phật pháp: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già.

(25). **Mười ngày trai, thập trai:** Ngày mồng một, ngày mồng tám, ngày mười bốn, ngày rằm (mười lăm), ngày mười tám, ngày hai mươi ba, ngày hai mươi bốn, ngày hai mươi tám, ngày hai mươi chín, ngày ba mươi.

(26). **Chẳng đồng tánh căn:** Ở trong kinh này ý nói mỗi vị quỷ có vị làm lợi ích, có vị làm tổn hại không đồng nhau.

(27). **Qua bao cõi giới Ác thừa, Thiện thưa:** Ý nói qua thế giới ác nhiều lành ít.

(28). **Mạng chung:** Thời điểm chấm dứt đời sống, khi thân hoại và thần thức rời thân xác.

(29). **Sáu tầng trời cõi Dục**: Tứ Thiên Vương – Đao-Lợi – Dạ Ma – Đâu Suất – Hóa Lạc – Tha Hóa Tự Tại.

(30). **Ngũ tân:** Ngũ vị tân gồm 5 loại gia vị có mùi vị cay nồng đặc trưng là: Hành, hẹ, tỏi, nén (củ kiệu/hành tăm), và hưng cừ (tỏi lào), được dùng nhiều trong ẩm thực (tuy nhiên, trong Phật giáo, hành, hẹ, tỏi thường bị kiêng để giữ sự thanh tịnh thân tâm).

LỜI BẠCH CUỐI KINH

Kính cẩn bạch trình trước Tam Bảo, chư Phật mười phương, chư vị Bồ Tát, Thánh Hiền Tăng.

Khuya nay tháng chín mùng mười,
Niên canh Ất tỵ đất trời đổ mưa.
Tâm hương con thắp nguyện cầu,
Theo chân Địa Tạng chuyển mầu kinh thơ.

Con là Phật tử tại gia pháp danh **Chơn Thanh**, thế danh **Nguyễn Văn Hưng**, phận người học đạo giữa đời thường, nay chí thành cúi đầu bạch trình.

Con vốn là kẻ phàm phu nhiều nghiệp chướng, trí huệ cạn mỏng, sống giữa thế gian mà tâm còn nhiều mê lầm. Vì nhơn duyên sâu nặng, thân mẫu con và hiền thê mà con hết lòng thương kính đã lần lượt rời bỏ cõi đời này chỉ trong vòng một tháng. Hai sự mất mát dồn dập ấy khiến con nhiều lúc đau buồn, hoang mang, không biết nương tựa vào đâu để giữ cho tâm mình được an ổn.

Trong lúc tâm còn rối ren, con có duyên lành được đọc và học theo **Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện**. Nhờ lời kinh chỉ dạy, con dần hiểu ra đạo lý nhân quả, hiếu đạo làm người, cùng hạnh nguyện rộng lớn của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát

đối với chúng sanh trong sáu đường luân hồi. Từ đó, con phát tâm chuyển kinh sang hình thức thơ, không dám cho là nghĩ ra hay sáng tạo, chỉ mong giúp bản thân dễ đọc, dễ nhớ, dễ hành trì, đồng thời gieo thêm chút thiện duyên cho người hữu duyên đọc đến.

Việc chuyển kinh này con làm trong khả năng hạn hẹp của mình, tâm còn nhiều thiếu sót, chữ nghĩa còn vụng về. Nếu trong quá trình biên chép có chỗ nào sai lạc ý kinh, chưa trọn vẹn văn nghĩa, con xin thành tâm sám hối, nguyện không dám sanh tâm bất kính đối với Tam Bảo và lời Phật dạy.

Nay con xin đem toàn bộ công đức nhỏ nhoi từ việc chuyển kinh này hồi hướng cho hương linh mẫu thân là Phạm Mai Hoa – Pháp danh là Liễu Hương và hương linh hiền thê là Phạm Thị Ánh Tuyết – Pháp danh là Ngọc Minh. Nguyện nhờ oai lực của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát, chư Phật mười phương, chư vị Hộ Pháp Thiện Thần gia hộ, cho hai hương linh sớm tiêu trừ nghiệp chướng, buông xả khổ đau, nương theo chánh pháp mà được an ổn, hoặc sớm gặp duyên lành để tiếp tục tu học, không còn đọa lạc vào cảnh giới khổ.

Con cũng xin hồi hướng công đức này đến tất cả oán thân trái chủ nhiều đời của con và của hai hương linh, cùng khắp pháp giới chúng sanh. Nguyện cho tất cả đều được lợi lạc, hiểu

rõ nhân quả, phát tâm hướng thiện, cùng nhau tu học, sớm ra khỏi vòng luân hồi sanh tử.

Kinh văn mà con nương theo để chuyển thơ là Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện, thuộc hệ thống kinh điển Phật giáo Bắc truyền, do Hòa Thượng Thích Trí Tịnh dịch sang tiếng Việt. Được chư vị Tổ sư và Tăng Ni gìn giữ, lưu hành qua nhiều đời. Con chỉ là người học sau, kính cẩn y theo kinh gốc mà thực hành, không dám thêm bớt hay làm sai lệch ý nghĩa.

Cuối lời, con cúi đầu đảnh lễ Tam Bảo, tri ân chư Phật, chư Bồ Tát, chư vị Thánh Hiền Tăng và ân sư – nghiêm phụ Tỳ kheo Thích Thiện Dũng tại Bát Bửu Đạo Tràng, đã chỉ bày con đường tu học. Nguyện đem chút tâm thành này làm hành trang tu sửa thân tâm trong những ngày tháng còn lại của đời mình.

Mùng một tháng tý canh hai,
Kinh thơ con chuyển nguyện nay đã thành.
Nguyện đem công đức mỏng manh,
Hồi hướng người khuất an lành cõi xa.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.
Nam mô A Di Đà Phật.

Con Chơn Thanh – Nguyễn Văn Hưng chỉnh sửa, trình bày hoàn thành vào ngày mùng 4 tháng 11 năm Ất Tỵ (23/12/2025 Dương lịch)

NAM MÔ HỘ PHÁP TẠNG BỒ TÁT

兩對七六碗

春清